

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

-----KHÓA XVIII-----

VĂN BẢN

GIẢI QUYẾT, TRẢ LỜI KIẾN NGHỊ
CỦA CỬ TRI TRƯỚC TRƯỚC HỌP THỨ 17
HĐND TỈNH KHÓA XVIII

QUẢNG BÌNH, THÁNG 7 NĂM 2024

MỤC LỤC

TT	Cơ quan, đơn vị, địa phương trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri	Trang
1	Phụ lục tra cứu trả lời các câu hỏi	
2	Công văn của UBND tỉnh về việc đề nghị trả lời các ý kiến, kiến nghị của cử tri trước họp thứ 17 - HĐND tỉnh khóa XVIII	1
3	Sở Nội vụ	4
4	Sở Nông nghiệp và PTNT	9
5	Sở Giao thông Vận tải	15
6	Sở Tài chính	20
8	Sở Kế hoạch và Đầu tư	26
9	Sở Xây dựng	28
10	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	30
11	Công An tỉnh	33
11	Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh	35
12	Ban Quản lý Dự án môi trường và biến đổi khí hậu thành phố Đồng Hới	37
13	Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi QB	40
14	UBND huyện Quảng Trạch	41
15	UBND huyện Bố Trạch	51
16	UBND huyện Quảng Ninh	53
17	UBND huyện Lệ Thủy	55
18	UBND thành phố Đồng Hới	56
19	Sở Tài nguyên và Môi trường	60
20	Sở Kế hoạch và Đầu tư (<i>bổ sung</i>)	67

BÁO CÁO
TỔNG HỢP Ý KIẾN, KIẾN NGHỊ CỦA CỬ TRI TRƯỚC
KỲ HỌP THỨ 17, HĐND TỈNH KHÓA XVIII
(Kèm theo Công văn số 147 /TTHĐND-VP ngày 26 tháng 6 năm 2024
của Thường trực HĐND tỉnh Quảng Bình)

I. HUYỆN MINH HÓA

1. Đoạn đường từ ngã ba Khe Ve lên cửa khẩu Quốc tế Cha lo thường xuyên xảy ra tai nạn giao thông, thời gian gần đây ngày nào cũng có 01 vụ, gây hoang mang lo lắng cho người dân. Đề nghị Tỉnh có chế tài kiểm tra tài xế trên đoạn đường này (cử tri xã Trọng Hóa). (Công An tỉnh trả lời, trang 33).

II. HUYỆN TUYỀN HÓA

2. Nghị quyết số 59/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh quy định chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, bản, tổ dân phố, người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, bản, tổ dân phố và mức khoán kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Bình được cán bộ và Nhân dân đồng tình, đánh giá cao, có tác động tích cực đến đời sống của một số cán bộ không chuyên trách. Tuy nhiên, Nghị quyết này không quy định đến chế độ phụ cấp đối với một số chức danh của hội xã hội như: Hội Thanh niên xung phong, Hội Nạn nhân chất độc da cam, Chi Hội trưởng Chi Hội Người cao tuổi tại các thôn, bản, tiểu khu và một số chức danh hội xã hội khác. Đề nghị Tỉnh xem xét bổ sung hỗ trợ kinh phí cho các chi hội để đảm bảo công bằng trong thực hiện chế độ chính sách (cử tri huyện Tuyên Hóa, cử tri huyện Quảng Trạch, cử tri thị xã Ba Đồn, cử tri huyện Bố Trạch, cử tri huyện Quảng Ninh và cử tri huyện Lệ Thủy). (Sở Nội vụ trả lời, trang 4).

3. UBND tỉnh cấp bãi tập kết vật liệu xây dựng và bãi vật liệu xe máy Tùng Cát trên địa bàn thôn Xuân Hạ, xã Văn Hóa chông lên đường công vụ và sát với đê thoát lũ và công ngăn mặn, gây bất lợi cho việc ngăn mặn và thoát nước vào mùa mưa lũ. Đề nghị Tỉnh chỉ đạo cơ quan chức năng kiểm tra và cho tháo dỡ nhà điều hành, hàng rào bao xung quanh bãi tập kết vật liệu xây dựng Tùng Cát, nhằm đảm bảo thoát nước vào mùa mưa lũ, tránh thiệt hại cho Nhân dân (cử tri xã Văn Hóa). (Sở Tài nguyên và Môi trường trả lời, trang 60).

4. Hiện nay nhiều tàu lén lút khai thác cát, sạn vào ban đêm về tập kết tại các bãi cát lậu tại xã Cảnh Hóa gây sạt lở dọc sông Gianh, ảnh hưởng đến đất sản xuất và một số nhà dân. Đề nghị Tỉnh chỉ đạo cơ quan chức năng, phối hợp với chính quyền địa phương thường xuyên kiểm tra và xử lý dứt điểm tình trạng nói trên, đặc biệt xử lý một số tàu hút cát, sạn không có giấy phép...(cử tri xã Văn Hóa). (Sở Tài nguyên và Môi trường trả lời, trang 60).

5. Tuyến đường giao thông 559 từ xã Văn Hóa đi xã Quảng Tiên, thị xã Ba Đồn, đoạn xã Văn Hóa rất hẹp; tuy nhiên xe quá khổ, quá tải thường xuyên chạy và làm rơi đất, đá xuống đường gây nguy hiểm đến tính mạng cho người dân đi lại. Đề nghị Tỉnh chỉ đạo cơ quan chức năng kiểm tra, khảo sát và đầu tư mở rộng tuyến đường nói trên để xe và người dân đi lại được an toàn (*cử tri xã Văn Hóa*). (*Sở Giao thông và Vận tải trả lời, trang 15*).

III. HUYỆN QUẢNG TRẠCH

6. Việc điều tiết nước xã Quảng Kim, Quảng Phú, Quảng Châu còn gặp nhiều khó khăn, nước đê Vực tròn tưới về xa, thời gian điều tiết nước ngắn không đáp ứng tưới cho sản xuất tại khu vực đồng Dầm, đề nghị Tỉnh nghiên cứu đầu tư kênh để lấy nước từ đập Sông Thai về Quảng Kim, Quảng Phú, Quảng Châu (*cử tri xã Quảng Kim*). (*Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn trả lời, trang 9*).

7. Việc làm thủ tục cấp đổi Giấy CNQSD cho người dân đối với các đơn vị sáp nhập đơn vị hành chính hiện nay còn chậm và còn nhiều hộ chưa đính chính được địa chỉ trên Giấy CNQSD đất. Giấy CNQSD đất sau khi đo đạc bị sai lệch cả diện tích lẫn thực địa cũ. Bên cạnh đó, hiện nay đất thổ cư sai lệch rất nhiều, diện tích sai khác so với thực địa sử dụng. Đề nghị Tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn có phương án giải quyết dứt điểm bảo đảm quyền lợi cho Nhân dân (*cử tri xã Quảng Kim*). (*UBND huyện Quảng Trạch trả lời, trang 41*).

8. Nghĩa trang liệt sĩ tại xã Quảng Liên (cũ) chưa có bia tưởng niệm chung ghi tên liệt sĩ an táng tại đó nói chung và liệt sĩ là con em quê hương nói riêng để thế hệ sau biết. Đề nghị Tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn xem xét, giải quyết (*cử tri xã Quảng Liên*). (*UBND huyện Quảng Trạch trả lời, trang 41*).

IV. THỊ XÃ BA ĐỒN

9. Việc các đơn vị khai thác cát một trữ lượng lớn cát tại khu vực phường Quảng Thọ đã ảnh hưởng đến tuyến rừng phòng hộ, cảnh quan môi trường trên địa bàn thị xã. Đề nghị Tỉnh xem xét, giải quyết (*cử tri phường Quảng Thọ*). (*Sở Tài nguyên và Môi trường trả lời, trang 60*).

V. HUYỆN BỐ TRẠCH

10. Thực hiện Quyết định số 48/2010/QĐ-TTg ngày 13/7/2010 của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ chi phí nhiên liệu cho tàu cá hoạt động khai thác và dịch vụ khai thác trên các vùng biển xa, đến nay có một số tàu chưa nhận được hỗ trợ của năm 2023. Đề nghị Tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn xem xét, giải quyết (*cử tri xã Đức Trạch*). (*Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn trả lời, trang 9*).

11. Tuyến đường tỉnh lộ 567 (đoạn từ Quốc lộ 1A đi qua 2 xã Nhân Trạch và Lý Trạch tiếp nối đường Trương Pháp, thành phố Đồng Hới) hiện nay đã xuống cấp trầm trọng, bà con đi lại khó khăn. Đề nghị Tỉnh xem xét đầu tư mở rộng, nâng cấp đảm bảo an toàn cho Nhân dân (*cử tri xã Lý Trạch*). (*Sở Giao thông và Vận tải trả lời, trang 15*).

12. Cử tri tiếp tục đề nghị Tỉnh quan tâm đầu tư xây dựng Chợ Xuân Sơn nhằm đáp ứng nhu cầu của người dân thị trấn nói riêng và khách du lịch nói chung (*cử tri thị trấn Phong Nha*).

13. Dự án di dời cây xăng và trạm dừng nghỉ của Công ty Hưng Phát tại cửa ngõ di sản Phong Nha đã quá thời hạn đầu tư gây dư luận bức xúc trong nhân dân. Đề nghị Tỉnh xem xét, giải quyết (*cử tri thị trấn Phong Nha*).

14. Dự thảo Quyết định quy định mức giá cụ thể đối với dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt: hình thức và mức thu đối với hộ gia đình cá nhân cho công tác thu gom vận chuyển rác thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Quảng Bình (10.000 đồng/khẩu/tháng) là cao, Nhân dân không đồng tình, đề xuất Tỉnh giữ nguyên giá thu gom rác thải theo mức cũ (*cử tri thị trấn Phong Nha*). (*Sở Tài chính trả lời, trang 20*).

15. Đề nghị Tỉnh quan tâm đầu tư cơ sở vật chất (trụ sở xã, Trạm Y tế..), để đảm bảo các điều kiện cho cán bộ, công chức sau khi sáp nhập các đơn vị hành chính xã (*cử tri xã Hải Phú*). (*UBND huyện Bố Trạch trả lời, trang 51*).

16. Đề nghị Tỉnh chỉ đạo cơ quan chức năng trong quá trình triển khai xây dựng Dự án đường ven biển có giải pháp làm kè chống xói lở để đảm bảo an toàn cho Nhân dân nhất là vào mùa mưa bão (*cử tri xã Đức Trạch*). (*Sở Giao thông và Vận tải trả lời, trang 15*).

VI. CỬ TRI THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI

17. Đề nghị Tỉnh quan tâm quy hoạch vành đai bảo vệ Hồ Phú Vinh như trồng mới cây xanh, tuyên truyền nâng cao ý thức, trách nhiệm của người dân trong việc bảo vệ chất lượng nguồn nước (*cử tri xã Nghĩa Ninh*). (*Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Quảng Bình trả lời, trang 40*).

18. Dự án vỉa hè đường Lê Lợi đã hoàn thành nhưng chưa thực hiện trồng cây xanh. Đề nghị Tỉnh quan tâm đầu tư trồng cây để bảo vệ môi trường sống và hạn chế thời tiết nắng nóng như hiện nay (*cử tri xã Đức Ninh*). (*UBND thành phố trả lời, trang 56*).

19. Tuyến đường từ cầu Nhật Lệ 2 đến đường Hồ Chí Minh đã hoàn thành nhưng vẫn còn khoảng 10m đầu nối với đường tránh BOT chưa thi công. Đề nghị Tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn đẩy nhanh tiến độ hoàn thành phần còn lại tạo điều kiện cho bà con nhân dân đi lại thuận tiện (*cử tri phường Đồng Hải*). (*Ban QLDA Môi trường và Biến đổi khí hậu TP Đồng Hới trả lời, trang 37*).

20. Dự án đầu tư kè tại khu dân cư Đông Bắc và Đông Nam cầu Ngán đã tạo được cảnh quan đô thị tại khu vực này, tuy nhiên đây là khu đô thị có người lớn và trẻ em sinh sống, trong khi đó kè lại không có lan can gây nguy hiểm cho người nhất là trẻ nhỏ. Đề nghị Tỉnh quan tâm đầu tư đồng bộ kè và lan can tại khu vực này và quan tâm đầu tư kinh phí lát vỉa hè đoạn Cầu Ngán phường Phú Hải, đảm bảo mỹ quan đô thị trên địa bàn (*cử tri phường Phú Hải*). (*UBND thành phố Đồng Hới trả lời, trang 56*)

21. Đề nghị Tỉnh khi thi công các công trình giao thông trên địa bàn cần nghiên cứu để giải quyết tình trạng các tuyến đường nhỏ, đường nhánh giao cắt với đường chính không thấp hơn tuyến đường chính gây tình trạng ngập lụt, cụ thể tại các tuyến đường Trương Định, Phó Đức Chính... thuộc TDP Phú Thượng, phường Phú Hải và các tuyến đường tại TDP Phú Mỹ, phường Đồng Hải. Đồng thời quan tâm đầu tư làm hệ thống R3 trên địa bàn phường Phú Hải (*cử tri phường Đồng Hải*). (*UBND thành phố Đồng Hới trả lời, trang 56*)

22. Dự án khu dân cư ven sông Lê Kỳ thuộc TDP Bình Phúc, Đức Ninh Đông đã phê duyệt 8 năm nhưng đến nay vẫn chưa triển khai, một số nhà dân đã xuống cấp trong khi giá đền bù đất thấp, giá đất tái định cư lại cao. Đề nghị Tỉnh quan tâm giải quyết để người dân được ổn định cuộc sống (*cử tri phường Đức Ninh Đông*). (*Sở Xây dựng trả lời, trang 28*).

23. Sông Cầu Rào được xem là lá phổi xanh trong lòng thành phố, tuy nhiên các dự án đầu tư triển khai lại không hoàn thành gây tình trạng cạn nước và ô nhiễm. Đề nghị Tỉnh quan tâm giải quyết tình trạng trên (*cử tri phường Đức Ninh Đông*). (*Ban QLDA Môi trường và Biến đổi khí hậu TP Đồng Hới trả lời, trang 37*).

24. Đề nghị Tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn xem xét điều chỉnh quy hoạch hoặc xóa quy hoạch đường Đức Phổ, xã Đức Ninh, vì theo quy hoạch đường 22,5m nhưng người dân đã tiến hành xây dựng nhà cửa theo diện tích hiện tại (*cử tri xã Đức Ninh*). (*Sở Xây dựng trả lời, trang 28*).

25. Chủ trương tinh giản biên chế để tinh gọn bộ máy nhà nước là hết sức đúng đắn, tuy nhiên việc triển khai thực hiện lại phát sinh một số khó khăn tại một số địa phương. Như xã Nghĩa Ninh - xã loại 3, vị trí công chức VHXX giảm từ 3 xuống 1 công chức vừa phải trực tiếp nhận hồ sơ tại Một cửa, vừa tổ chức các hoạt động VHVN-TDĐT, vừa quản lý hoạt động của Đài truyền thanh, khối lượng công việc khá nhiều, ảnh hưởng đến chất lượng làm việc. Đề nghị Tỉnh xem xét công nhận xã Nghĩa Ninh là xã loại 2 để xã có thể bố trí thêm 01 cán bộ công chức VHXX (*cử tri xã Nghĩa Ninh*). (*UBND thành phố Đồng Hới trả lời, trang 56*)

26. Tại Ngã 5 đường Hữu Nghị - Tô Hữu trước Công an 113 thường xảy ra tai nạn. Đề nghị Tỉnh nghiên cứu làm bục đảo chiều (vòng xuyên) để tránh xảy ra tai nạn (*cử tri phường Nam Lý*). (*Sở Giao thông và Vận tải trả lời, trang 15*).

27. Đơn vị thi công đường Trần Hữu Dật quá chậm, đoạn đường qua Hoa Nghĩa Quán mỗi lần mưa nước ngập sâu, ảnh hưởng đến an toàn giao thông. Đề nghị Tỉnh quan tâm, chỉ đạo đơn vị thi công đẩy nhanh tiến độ thi công (*cử tri phường Nam Lý*). (*UBND thành phố Đồng Hới trả lời, trang 56*)

28. Đường Nguyễn Đăng Giai (đoạn giáp với đường Phan Huy Ích đến khu Bàu Bông ở xã Đức Ninh bị hư hỏng nặng do ảnh hưởng của dự án hạ tầng đường Nguyễn Đăng Giai do Trung tâm phát triển quỹ đất của tỉnh làm chủ đầu tư). Đề nghị Tỉnh đầu tư, nâng cấp (*cử tri xã Đức Ninh*). (*UBND thành phố Đồng Hới trả lời, trang 56*)

29. Đề nghị Tỉnh đầu tư hệ thống nước thải dọc tuyến đường F325 để giảm thiểu ô nhiễm môi trường, cử tri đã kiến nghị nhiều lần nhưng chưa được quan tâm thực hiện (*cử tri phường Bắc Lý*). (*UBND thành phố Đồng Hới trả lời, trang 56*)

30. Việc thi công hệ thống nước thải thuộc dự án Môi trường và biến đổi khí hậu trên địa bàn phường Bắc Lý, Phú Hải gây ảnh hưởng lớn đến giao thông, ô nhiễm môi trường... Cử tri kiến nghị nhiều lần, đơn vị cũng đã trả lời nhiều lần nhưng chưa khắc phục được tình trạng trên. Đề nghị Tỉnh chỉ đạo giải quyết dứt điểm tình trạng trên (*cử tri phường Bắc Lý, Phú Hải*). (*Ban QLDA Môi trường và Biến đổi khí hậu TP Đồng Hới trả lời, trang 37*).

31. Việc thi công hệ thống nước thải thuộc dự án Môi trường và biến đổi khí hậu trên tuyến đường Nguyễn Lương Bằng thuộc phường Đồng Sơn và xã Nghĩa

Ninh đã làm ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất của HTX DVNN Phương Xuân, ảnh hưởng đến đường giao thông nội đồng, nương tưới tiêu, ruộng lúa của xã viên). Đề nghị Tỉnh chỉ đạo đơn vị thi công kiểm tra, xử lý (cử tri phường Bắc Nghĩa). (Ban QLDA Môi trường và Biến đổi khí hậu TP Đồng Hới trả lời, trang 37).

32. Việc hoàn trả mặt bằng tuyến đường Trần Trùng Quang, phường Bắc Lý sau khi kết thúc dự án hệ thống nước thải chất lượng kém, đề nghị Tỉnh kiểm tra và xử lý (cử tri phường Bắc Lý). (Ban QLDA Môi trường và Biến đổi khí hậu TP Đồng Hới trả lời, trang 37).

33. Đề nghị Tỉnh đẩy nhanh tiến độ thi công Trạm bơm thoát nước ở khu vực Tổ dân phố 6 và tổ dân phố 7 ở phường Hải Thành để giải quyết việc ngập nước tại khu vực này (cử tri phường Hải Thành). (Ban QLDA Môi trường và Biến đổi khí hậu TP Đồng Hới trả lời, trang 37).

34. Đề nghị Tỉnh xem xét, giải quyết việc đấu nối hệ thống nước thải của các hộ dân ở Tổ dân phố 5, phường Bắc Lý vào hệ thống nước thải của dự án Môi trường và biến đổi khí hậu (cử tri phường Bắc Lý). (Ban QLDA Môi trường và Biến đổi khí hậu TP Đồng Hới trả lời, trang 37).

VII. HUYỆN QUẢNG NINH

35. Tại ngã 4 đường từ Dinh 10 đi Hải Ninh giao với Đường tránh lũ lưu lượng xe lớn, che khuất tầm nhìn tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn giao thông (đã có nhiều vụ tai nạn giao thông xảy ra, có trường hợp tử vong), đề nghị Tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn khảo sát lắp đặt đèn tín hiệu giao thông, biển báo giảm tốc độ để đảm bảo an toàn cho người tham gia giao thông (cử tri huyện Quảng Ninh). (Sở Giao thông và Vận tải trả lời, trang 15).

36. Hiện nay trên địa bàn các thôn Hữu Tân, Nguyệt Áng, Thê Lộc xã Tân Ninh đã được đầu tư công trình nước sạch, người dân rất phấn khởi, tuy nhiên, công trình đã hoàn thành nhưng chưa được bàn giao đưa vào sử dụng, người dân đang thiếu nước sinh hoạt nghiêm trọng. Đề nghị Tỉnh chỉ đạo các đơn vị chủ đầu tư sớm bàn giao công trình để cung cấp nước sạch cho người dân sử dụng (cử tri xã Tân Ninh). (UBND huyện Quảng Ninh trả lời, trang 53).

37. Công tiêu nước phía Nam kênh Đại hoành (xã An Ninh) được xây dựng đã lâu, khẩu độ nhỏ, nay đã xuống cấp không đảm bảo cho việc tiêu thoát nước, gây ngập úng cho người dân trong khu vực vào mùa mưa (cử tri đã phản ánh nhiều lần tại các cuộc TXCT được đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND các cấp tiếp thu, chuyển cho các cơ quan chức năng xem xét, giải quyết). Các cơ quan chức năng đã cử cán bộ kiểm tra thực địa, ngày 24/01/2023, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Bình đã có công văn trả lời ý kiến, kiến nghị của tri sau kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa XIV có ghi “kiến nghị cử tri là rất chính đáng, việc làm lại công tiêu nước phía nam kênh Đại hoành là cần thiết, Sở ghi nhận và trong thời gian tới sẽ tìm nguồn vốn để làm mới công tiêu nước phía Nam kênh Đại hoành”. Tuy nhiên, đến nay chưa được thi công; đề nghị Tỉnh quan tâm bố trí kinh phí sớm xây dựng mới công tiêu nước phía Nam kênh Đại hoành (cử tri xã An Ninh). (Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn trả lời, trang 9).

38. Nghị quyết số 59/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh quy định chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở

cấp xã, ở thôn, bản, tổ dân phố, người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, bản, tổ dân phố và mức khoán kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã quy định: Đối với xã Xuân Ninh là xã loại 2: khoán quỹ bằng 7,0 lần mức lương cơ sở/tổ chức/năm). Tuy nhiên đến nay chưa được cấp, đề nghị Tỉnh sớm cấp kinh phí theo Nghị quyết ban hành (*cử tri xã Xuân Ninh*). (*Sở Tài chính trả lời, trang 20*).

39. Vừa qua Sở Tài nguyên và Môi trường đã có Công văn số 1088, UBND huyện Quảng Ninh có Công văn số 473 yêu cầu UBND xã Trường Sơn trực tiếp làm việc với Công ty TNHH MTV LCN Long Đại để rà soát, thống nhất vị trí, đề xuất diện tích để bóc tách, bàn giao cho địa phương. UBND xã đã có buổi làm việc với Công ty TNHH MTV LCN Long Đại để thống nhất phương án bóc tách diện tích đất rừng sản xuất, tuy nhiên tại buổi làm việc giữa hai bên chưa thống nhất được phương án. Đề nghị Tỉnh tiếp tục quan tâm chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường, Công ty TNHH MTV LCN Long Đại bóc tách diện tích 240 ha ở những tiểu khu gần dân bản để giao lại cho người dân sản xuất (hiện nay trên địa bàn còn 260 hộ dân chưa có đất rừng sản xuất) (*cử tri xã Trường Sơn*). (*Sở Tài nguyên và Môi trường trả lời, trang 60*)

40. Cử tri tiếp tục đề nghị Tỉnh quan tâm tạo điều kiện bố trí việc làm cho con em người dân tộc Vân Kiều học cử tuyển, học các trường Cao đẳng, Đại học đã ra trường (*cử tri xã Trường Sơn*). (*Sở Nội vụ trả lời, trang 4*).

41. Cử tri tiếp tục đề nghị Tỉnh quan tâm đầu tư các công trình: Công trình nước sinh hoạt tập trung bản Cô Tràng, bản Cây Sú, thôn Hồng Sơn, thôn Tân Sơn; hệ thống điện lưới quốc gia đến 6 bản chưa có điện: Sát, Hôi Rầy, Nước Đắng, Ploang, Rìn Rìn, Dốc Mây; đường giao thông Trường Xuân đi bản Nước Đắng nhằm tạo điều kiện nâng cao đời sống Nhân dân (*cử tri xã Trường Sơn*). (*Sở Kế hoạch và Đầu tư trả lời, trang 26*).

42. Đề nghị Tỉnh kiến nghị đề xuất với Cục quản lý đường bộ mở đầu mối (Hàng rào ray) trên địa bàn xã Trường Sơn để thuận tiện cho các hộ gia đình đi lại (*cử tri xã Trường Sơn*). (*Sở Giao thông và Vận tải trả lời, trang 15*).

VIII. HUYỆN LỆ THỦY

43. Trường bản của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh nằm trên địa bàn thôn Liêm Tiến xã Ngụ Thủy với diện tích rộng không có cây xanh, đề nghị Tỉnh có ý kiến với Bộ CHQS tỉnh triển khai trồng cây phủ xanh trường bản để bảo vệ môi trường và chắn gió nhất là trong mùa mưa bão (*cử tri xã Ngụ Thủy*). (*Bộ Chỉ huy Quân sự Tỉnh trả lời, trang 35*).

44. Tuyến đường tuần tra ven biển của Bộ CHQS tỉnh đi qua địa bàn xã Ngụ Thủy hiện nay là đường đất đỏ, lưu lượng xe qua lại nhiều gây bụi bản ảnh hưởng đến môi trường sống của người dân, đề nghị Tỉnh có ý kiến với Bộ CHQS tỉnh quan tâm cải tạo, nâng cấp đảm bảo việc lưu thông và vệ sinh môi trường của người dân. (*cử tri xã Ngụ Thủy*). (*Bộ Chỉ huy Quân sự Tỉnh trả lời, trang 35*).

45. Dự án đường Mai An đoạn đi qua thôn Xuân Bò còn gần 01 km chưa hoàn thành, đến nay đoạn đường này đã xuống cấp nghiêm trọng làm ảnh hưởng đến việc giao thông đi lại của người dân và đặc biệt là xã Xuân Thủy đã được công nhận là xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao đang xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu, cử tri và nhân dân đã phản ánh đề nghị nhiều lần. Cử tri tiếp tục đề nghị Tỉnh quan tâm

hỗ trợ kinh phí bổ sung để hoàn thành đoạn đường còn lại của dự án đường Mai - An (củ tri xã Xuân Thủy). (UNND huyện Lệ Thủy trả lời, trang 55).

46. Theo Nghị định số 02/2017/NĐ-CP của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh. Hộ ông Trần Hải Dương ở xóm 6 Tuy Lộc năm 2022 đã tiêu hủy gia cầm bị dịch bệnh với số lượng 3.000 con vịt, tổng giá trị thiệt hại hơn 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng). Tuy nhiên đến nay hộ ông Trần Hải Dương chưa nhận được chế độ hỗ trợ theo Nghị định số 02/2017/NĐ-CP của Thủ tướng Chính phủ, đề nghị Tỉnh xem xét hỗ trợ chế độ đối với hộ ông Trần Hải Dương tạo điều kiện cho gia đình ông Dương sớm khắc phục khó khăn ổn định sản xuất và đời sống (củ tri xã Lộc Thủy). (Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn trả lời, trang 9).

47. Đề nghị Tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn quan tâm đo đạc chỉnh lý hoàn thiện bản đồ địa chính cho xã Trường Thủy sau khi sáp nhập 2 xã (Trường Thủy và Văn Thủy) nhằm tạo sự đồng bộ đối với công tác quản lý và làm các thủ tục cấp giấy chứng nhận QSD đất cho người dân (củ tri xã Trường Thủy). (Sở Tài nguyên và Môi trường trả lời, trang 60)

48. Đề nghị Tỉnh nghiên cứu nâng tỷ lệ hưởng nguồn cấp quyền sử dụng đất cho các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao và đang xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu lên 80%, thời gian hưởng từ 2 đến 3 năm sau khi được công nhận để có nguồn lực thực hiện các tiêu chí vì hiện nay chỉ được hưởng 40% là quá thấp không đủ đầu tư thực hiện các tiêu chí; đồng thời nâng mức thưởng cho xã đạt NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu, hiện nay mức thưởng 500 triệu đồng đối với xã NTM nâng cao, 01 tỷ đồng đối với xã NTM kiểu mẫu là quá thấp (củ tri xã Xuân Thủy). (Sở Tài chính trả lời, trang 20).

BÁO CÁO
TỔNG HỢP Ý KIẾN, KIẾN NGHỊ CỦA HUYỆN QUẢNG TRẠCH

*(Kèm theo Công văn số 148 /TTHĐND-VP ngày 26 tháng 6 năm 2024
của Thường trực HĐND tỉnh Quảng Bình)*

1. Đề nghị Tỉnh quan tâm đầu tư làm kè chống xói lở tại thôn Thuận Hòa, xã Liên Trường, thôn Thuận Hòa là thôn Cồn bãi bốn bề sông nước, nạn hút cát trộm gây nguy cơ sạt lở mạnh nhưng chưa được làm kè chống sạt lở; đồng thời đầu tư đê, kè đoạn bờ sông từ đồi Rú Vấp, xã Cảnh Hóa (*cử tri xã Liên Trường, cử tri xã Cảnh Hóa*). (*Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn trả lời, trang 9*).

2. Theo văn bản 702/SNV-CBCCVC ngày 12/4/2024 của Sở Nội vụ về việc báo cáo tình hình giải quyết chính sách hỗ trợ đối với Khuyến nông viên và thú ý cơ sở và Công văn số 2402/VPUBND-KT ngày 24/5/2024 của Văn phòng UBND tỉnh Quảng Bình giải quyết chính sách hỗ trợ đối với Khuyến nông viên và thú ý cơ sở thì đối tượng Khuyến nông viên và thú ý cơ sở trước đây không phải cán bộ bán chuyên trách và không thuộc đối tượng áp dụng theo Nghị quyết 62/2019/HĐND của HĐND tỉnh. Tuy nhiên, việc sắp xếp bố trí theo Nghị định 24/CP và Nghị quyết 61/2019/NQ-HĐND tỉnh thì chức danh Khuyến nông viên và thú ý cơ sở lại thuộc danh mục bố trí cán bộ bán chuyên trách. Đến nay, sau gần 4 năm kêu cứu vẫn chưa được quan tâm để hỗ trợ chế độ khi mất việc do chấm dứt hợp đồng (khi thực hiện tinh giản theo Nghị định 34/CP). Đề nghị Tỉnh nghiên cứu có giải pháp hỗ trợ đảm bảo quyền lợi cho người lao động (*cử tri xã Quảng Kim, cử tri xã Cảnh Dương, cử tri xã Quảng Thanh*). (*Sở Nội vụ trả lời trang 4 và UBND huyện Quảng Trạch trả lời trang 43*).

3. Việc thực hiện các chế độ liên quan đến liệt sĩ Trần Đức Hạnh chậm và có nhiều bất cập (trong giấy báo tử tẩy, sửa nhiều; không thông báo kết quả giám định AND cho gia đình như thời gian quy định), đề nghị Tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn quan tâm giải quyết (*cử tri xã Liên Trường*). (*Sở Lao động, Thương binh Xã hội trả lời trang 30*).

4. Đề nghị Tỉnh xem xét mở rộng đối tượng được hưởng trợ cấp mai táng phí cho hội viên Hội Cựu chiến binh không tham gia chiến trường tránh thiệt thòi. (*cử tri xã Quảng Châu*). (*Sở Lao động, Thương binh Xã hội trả lời trang 30*).

5. Việc khám chữa bệnh tại Trung tâm y tế huyện Quảng Trạch hiện nay cơ sở vật chất để khám chữa bệnh, phòng chờ phục vụ nhân dân chưa đáp ứng nguyện vọng, đề nghị Tỉnh quan tâm đầu tư đồng bộ đảm bảo các điều kiện khám, chữa bệnh cho Nhân dân (*cử tri xã Quảng Hưng*). (*UBND huyện Quảng Trạch trả lời, trang 46*).

6. Tỷ lệ xã hưởng từ nguồn bán đấu giá quyền sử dụng đất đối với các xã về đích NTM quá ít (trước NTM 70%, sau NTM 30%) chưa hợp lý, gây khó khăn về nguồn vốn đầu tư ở cơ sở khó duy trì và nâng cấp các tiêu chí, đề nghị Tỉnh xem xét điều tiết lại (*cử tri xã Quảng Hưng*). (*Sở Tài chính trả lời, trang 20*).

7. Tuyến đường Tùng- Châu - Hạp và tuyến đường Phú - Kim - Hạp nhất là đoạn đi qua Quảng Tùng đã xuống cấp nghiêm trọng. Tại một số nút giao thông quan trọng như đường Tiến - Châu - Văn giao Quốc lộ 1A; đường liên xã đi qua Quảng Tùng giao nhau với Quốc lộ 1A; Nam cầu Ròn tại nút giao từ Quảng Tùng xuống xã Cảnh Dương, lưu lượng phương tiện giao thông lớn, chưa có đèn báo tín hiệu dễ xảy ra tai nạn, đề nghị Tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn quan tâm đầu tư (*cử tri xã Quảng Kim, cử tri xã Quảng Tùng*). (UBND huyện Quảng Trạch trả lời trang 48 và Sở Giao thông - Vận tải trả lời, trang 15).

8. Đề nghị Tỉnh có giải pháp phối hợp, kiểm tra xử lý các hộ gia đình được cấp đất để tập kết vật liệu xây dựng dọc quốc lộ 1A, hiện nay vi phạm hành lang giao thông Quốc lộ 1A gây cản trở tầm nhìn, mất ATGT. Việc dừng, đỗ xe chiếm lòng đường giao thông đang xảy ra phổ biến gây nguy cơ mất an toàn giao thông (*cử tri xã Quảng Hưng, cử tri xã Quảng Tùng*). (UBND huyện Quảng Trạch trả lời, trang 46).



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

Số: **1193/UBND-TH**

V/v trả lời, giải quyết kiến nghị
cử tri trước kỳ họp thứ 17,
HĐND tỉnh khóa XVIII

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Bình, ngày 28 tháng 6 năm 2024

Kính gửi: Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan.

Thực hiện Công văn số 147/TTHĐND-VP ngày 26/6/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về đề nghị giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri trước kỳ họp thứ 17, HĐND tỉnh khóa XVIII, UBND tỉnh giao các sở, ngành, địa phương liên quan nghiên cứu, tiếp thu trả lời, giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri trước kỳ họp thứ 17, HĐND tỉnh khóa XVIII (có bản tổng hợp ý kiến, kiến nghị kèm theo), cụ thể như sau:

1. Công an tỉnh: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan kiểm tra, giải quyết, trả lời ý kiến, kiến nghị cử tri tại **mục 1**.
2. Sở Nội vụ: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan kiểm tra, giải quyết, trả lời ý kiến, kiến nghị cử tri tại **mục 2, mục 40**.
3. Sở Tài nguyên và Môi trường: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan kiểm tra, giải quyết, trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri tại **mục 3, mục 4, mục 9, mục 13, mục 39, mục 47**.
4. Sở Giao thông Vận tải: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan kiểm tra, giải quyết, trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri tại **mục 5, mục 11, mục 16, mục 26, mục 35, mục 42**.
5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan kiểm tra, giải quyết, trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri tại **mục 6, mục 10, mục 37, mục 46**.
6. UBND huyện Quảng Trạch: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan kiểm tra, giải quyết, trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri tại **mục 7, mục 8**.
7. Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan kiểm tra, giải quyết, trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri tại **mục 14, mục 38, mục 48**.
8. UBND huyện Bố Trạch: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan kiểm tra, giải quyết, trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri tại **mục 12, mục 15**.
9. UBND thành phố Đồng Hới: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan kiểm tra, giải quyết, trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri tại **mục 18, mục 20, mục 21, mục 25, mục 27, mục 28, mục 29**.

10. Ban QLDA Môi trường và Biến đổi khí hậu TP. Đồng Hới: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan kiểm tra, giải quyết, trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri tại **mục 19, mục 23, mục 30, mục 31, mục 32, mục 33, mục 34.**

11. Sở Xây dựng: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan kiểm tra, giải quyết, trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri tại **mục 22, mục 24.**

12. UBND huyện Quảng Ninh: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan kiểm tra, giải quyết, trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri tại **mục 36.**

13. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan kiểm tra, giải quyết, trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri tại **mục 43, mục 44.**

14. UBND huyện Lệ Thủy: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan kiểm tra, giải quyết, trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri tại **mục 45.**

15. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan kiểm tra, giải quyết, trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri tại **mục 41.**

16. Công ty MTV Khai thác công trình thủy lợi Quảng Bình: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan kiểm tra, giải quyết, trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri tại **mục 17.**

Yêu cầu các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương liên quan khẩn trương giải quyết, trả lời và báo cáo bằng văn bản gửi Thường trực HĐND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh trước ngày **03/7/2024** (đồng thời gửi văn bản điện tử qua địa chỉ hộp thư công vụ: dntt.hdnd@quangbinh.gov.vn và chương trình quản lý văn bản chung của tỉnh).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH, TDNV. ✓



Đoàn Ngọc Lâm



Cơ quan: UBND tỉnh Quảng Bình
Giờ ký: 28/06/2024 16:47:29

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

Số: 1205/UBND-TH
V/v trả lời, giải quyết kiến nghị
cử tri trước kỳ họp thứ 17,
HĐND tỉnh khóa XVIII (bổ sung)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Bình, ngày 28 tháng 6 năm 2024

Kính gửi: Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan.

Thực hiện Công văn số 148/TTHĐND-VP ngày 26/6/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về bổ sung đề nghị giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri trước kỳ họp thứ 17, HĐND tỉnh khóa XVIII, UBND tỉnh giao các sở, ngành, địa phương liên quan nghiên cứu, tiếp thu trả lời, giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri trước kỳ họp thứ 17, HĐND tỉnh khóa XVIII (có bản tổng hợp ý kiến, kiến nghị kèm theo), cụ thể như sau:

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan kiểm tra, giải quyết, trả lời ý kiến, kiến nghị cử tri tại **mục 1**.
2. Sở Nội vụ: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan kiểm tra, giải quyết, trả lời ý kiến, kiến nghị cử tri tại **mục 2**.
3. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan kiểm tra, giải quyết, trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri tại **mục 3, mục 4**.
4. UBND huyện Quảng Trạch: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan kiểm tra, giải quyết, trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri tại **mục 5, mục 7** (trừ tuyến đường Phú – Kim – Hạp và tuyến đường Tiến Châu Văn), **mục 8**.
5. Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan kiểm tra, giải quyết, trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri tại **mục 6**.
6. Sở Giao thông Vận tải: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan kiểm tra, giải quyết, trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri tại **mục 7** (tuyến đường Phú – Kim – Hạp và tuyến đường Tiến Châu Văn).

Yêu cầu các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương liên quan khẩn trương giải quyết, trả lời và báo cáo bằng văn bản gửi Thường trực HĐND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh trước ngày **05/7/2024** (đồng thời gửi văn bản điện tử qua địa chỉ hộp thư công vụ: dntt.hdnd@quangbinh.gov.vn và chương trình quản lý văn bản chung của tỉnh).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH, TDNV.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đoàn Ngọc Lâm

Số: 1264 /SNV-CBCCVC

Quảng Bình, ngày 04 tháng 7 năm 2024

V/v trả lời các nội dung chất vấn
của cử tri trước kỳ họp thứ 17,
khóa XVIII

Kính gửi: Thường trực HĐND tỉnh

Thực hiện Công văn số 1193/UBND-TH¹ và Công văn số 1205/UBND-TH² ngày 28/6/2024 UBND tỉnh về trả lời, giải quyết kiến nghị cử tri trước kỳ họp thứ 17, HĐND tỉnh khóa XVIII; Sở Nội vụ báo cáo, trả lời như sau:

Câu hỏi (Mục 2, Công văn 147/TTHĐND-VP): Nghị Quyết số 59/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh quy định chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, bản, tổ dân phố, người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, bản, tổ dân phố và mức khoán kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Bình được cán bộ và nhân dân đồng tình, đánh giá cao, có tác động tích cực đến đời sống của một số cán bộ không chuyên trách. Tuy nhiên Nghị quyết này không quy định đến chế độ phụ cấp đối với một số chức danh của hội xã hội như: Hội Thanh niên xung phong, Hội Nạn nhân chất độc da cam, Chi Hội trưởng Chi hội Người cao tuổi tại các thôn, bản, tiểu khu một số chức danh hội xã hội khác. Đề nghị tỉnh xem xét bổ sung hỗ trợ kinh phí cho các chi hội để đảm bảo công bằng trong thực hiện chế độ chính sách (cử tri huyện Tuyên Hóa, cử tri huyện Quảng Trạch, cử tri thị xã Ba Đồn, cử tri huyện Bố Trạch, cử tri huyện Quảng Ninh và cử tri huyện Lệ Thủy)

Trả lời:

Ngày 10/6/2023, Chính phủ ban hành Nghị định số 33/2023/NĐ-CP³ quy định người hoạt động không chuyên trách ở thôn, bản, tổ dân phố có không quá ba chức danh (bao gồm Bí thư chi bộ, Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố, Trưởng Ban công tác Mặt trận) được hưởng phụ cấp hàng tháng do ngân sách trung ương chi trả; căn cứ vào tình hình thực tiễn và nguồn kinh phí ngân sách của địa phương, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quy định cụ thể mức hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, bản, tổ dân phố.

¹ Công văn số 1193/UBND-TH ngày 28/6/2024 của UBND tỉnh về việc trả lời, giải quyết kiến nghị cử tri trước kỳ họp thứ 17, HĐND tỉnh khóa XVIII.

² Công văn số 1205/UBND-TH² ngày 28/6/2024 UBND tỉnh về trả lời, giải quyết kiến nghị cử tri trước kỳ họp thứ 17, HĐND tỉnh khóa XVIII (bổ sung).

³ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

Căn cứ quy định nêu trên, Sở Nội vụ đã tham mưu UBND tỉnh xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh trong đó có nội dung quy định số lượng, mức hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh. Căn cứ nguồn ngân sách của tỉnh còn hạn chế (tỉnh chưa cân đối được ngân sách), Sở Nội vụ đã phối hợp với cơ quan, đơn vị, địa phương tham mưu Nghị quyết hỗ trợ cho một số người đứng đầu trực tiếp tham gia hoạt động thường xuyên của các tổ chức chính trị - xã hội ở thôn, bản, tổ dân phố và Phó Bí thư Chi bộ, Phó Trưởng thôn, bản, tổ dân phố. Đối với người đứng đầu của các tổ chức xã hội, xã hội - nghề nghiệp, tổ chức Hội ở thôn, bản, tổ dân phố chưa hỗ trợ chế độ hàng tháng.

Khi tình cân đối được ngân sách, Sở Nội vụ sẽ phối hợp với cơ quan, đơn vị, địa phương để báo cáo UBND tỉnh, HĐND tỉnh để xem xét bổ sung các đối tượng hưởng chính sách là người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, bản, tổ dân phố như ý kiến của cử tri đề nghị.

Câu hỏi (Mục 40, Công văn 147/TTHĐND-VP): Cử tri tiếp tục đề nghị Tỉnh quan tâm tạo điều kiện bố trí việc làm cho con em người dân tộc Vân Kiều học cử tuyển, học các trường Cao đẳng, Đại học đã ra trường (cử tri xã Trường Sơn)

Trả lời:

Thực hiện Nghị định số 134/2006/NĐ-CP ngày 14/11/2006 của Chính phủ Quy định chế độ cử tuyển vào các cơ sở giáo dục trình độ Đại học, Cao đẳng, Trung cấp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Nghị định số 49/2015/NĐ-CP ngày 15/5/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 134/2006/NĐ-CP ngày 14/11/2006; Nghị định số 141/2020/NĐ-CP ngày 08/12/2020 của Chính phủ Quy định chế độ cử tuyển đối với học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số, từ năm 2010 đến 2014, toàn tỉnh đã xét tuyển 85 học sinh đi đào tạo theo chế độ cử tuyển tại các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp.

Đã có 74 em đã tốt nghiệp ra trường, 11 trường hợp bỏ học. Số sinh viên tốt nghiệp đã được bố trí việc làm là 41 trường hợp; 08 trường hợp đang làm việc tại các địa phương khác hoặc khu vực tư nhân do địa phương không có biên chế để bố trí công tác và theo nguyện vọng cá nhân; 09 trường hợp đã nhận lại bằng để tự liên hệ công tác trong khi chờ sắp xếp vị trí; 16 trường hợp chưa có việc làm do không có biên chế hoặc đã tổ chức thi tuyển nhưng không trúng tuyển. Từ năm 2015, tỉnh đã dừng việc đăng ký chỉ tiêu đào tạo theo chế độ cử tuyển.

Đối với sinh viên cử tuyển là người dân tộc Vân Kiều được cử đi đào tạo từ năm 2010 đến 2014 đã có 30 em tốt nghiệp ra trường, đã bố trí việc làm cho 25 trường hợp, còn 05 trường hợp chưa bố trí do không còn biên chế hoặc đã tổ chức

tuyển dụng nhưng không trúng tuyển. Riêng huyện Quảng Ninh có 15 trường hợp sinh viên cử tuyển là người dân tộc Vân Kiều đã tốt nghiệp, trong đó: đã tuyển dụng 06 trường hợp; 01 trường hợp ký hợp đồng làm việc ở xã Trường Sơn; 04 trường hợp đang ký hợp đồng giảng dạy tại Trường TH&THCS Trường Xuân; Trường PTDT bán trú tiểu học Trường Sơn và các trường Mầm non thuộc các xã Trường Xuân, Trường Sơn; 01 trường hợp đang hợp đồng giảng dạy tại huyện Lệ Thủy theo nguyện vọng cá nhân; còn 03 trường hợp tốt nghiệp ra trường nhưng không bố trí được việc làm, cụ thể: 01 trường hợp tại xã Trường Sơn do UBND xã không còn biên chế; 02 trường hợp đã xây dựng kế hoạch tuyển dụng nhưng không trúng tuyển.

Từ năm 2014 đến nay, thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo quy định, việc tuyển dụng công chức, viên chức, bố trí công tác cho sinh viên cử tuyển rất khó khăn. Bên cạnh đó, chất lượng sinh viên cử tuyển còn nhiều hạn chế nên trong quá trình công tác, tuyển dụng khả năng cạnh tranh không cao.

Căn cứ quy định tại Nghị định 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, Sở Nội vụ đã tham mưu UBND tỉnh báo cáo xin chủ trương Ban Thường vụ Tỉnh ủy, trình Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp thứ 17 khóa XVIII bổ sung số lượng công chức cấp xã, trong đó UBND huyện Quảng Ninh được bổ sung 17 công chức. Trong thời gian tới, sau khi có Nghị quyết của HĐND tỉnh, đề nghị UBND huyện Quảng Ninh xem xét, tạo điều kiện tuyển dụng, bố trí số sinh viên cử tuyển trên địa bàn, tránh lãng phí nguồn lực của tỉnh đã đào tạo.

Câu hỏi (Mục 2, Công văn 148/TTHĐND-VP): Theo Văn bản số 702/SNV-CBCCVC ngày 12/4/2024 của Sở Nội vụ về việc báo cáo tình hình giải quyết chính sách hỗ trợ đối với khuyến nông và thú y cơ sở và Công văn số 2402/VPUBND-KT ngày 24/5/2024 của Văn phòng UBND tỉnh Quảng Bình giải quyết chính sách hỗ trợ đối với khuyến nông viên và thú y cơ sở thì đối tượng khuyến nông viên và thú y cơ sở trước đây không phải cán bộ bán chuyên trách và không thuộc đối tượng áp dụng theo Nghị quyết số 62/2019/HĐND của HĐND tỉnh. Tuy nhiên, việc sắp xếp bố trí theo Nghị định 34/CP và Nghị quyết 61/2019/NQ-HĐND tỉnh thì chức danh khuyến nông viên và thú y cơ sở lại thuộc danh mục bố trí cán bộ bán chuyên trách. Đến nay, sau gần 04 năm kêu cứu vẫn chưa được quan tâm để hỗ trợ khi mất việc do chấm dứt hợp đồng (khi thực hiện tinh giản theo Nghị định 34/CP. Đề nghị Tỉnh nghiên cứu có giải pháp hỗ trợ đảm bảo quyền lợi cho người lao động (cử tri xã Quảng Kim, cử tri xã Cảnh Dương, cử tri xã Quảng Thanh).

Trả lời:

- Khuyến nông viên, thú y viên ở cơ sở được bố trí theo các quy định sau:

+ Nghị quyết số 74/2007/NQ-HĐND ngày 07/12/2007 của HĐND tỉnh Quảng Bình thông qua mức phụ cấp cho cán bộ thú y, cán bộ khuyến nông, cán bộ bảo vệ dân phố và điều chỉnh mức phụ cấp của cán bộ không chuyên trách, giáo viên mầm non ngoài biên chế ở các xã, phường, thị trấn.

+ Quyết định số 29/2007/QĐ-UBND ngày 17/12/2007 của UBND tỉnh Quảng Bình quy định mức phụ cấp mức phụ cấp cho cán bộ thú y, cán bộ khuyến nông, cán bộ bảo vệ dân phố và điều chỉnh mức phụ cấp của cán bộ không chuyên trách, giáo viên mầm non ngoài biên chế ở các xã, phường, thị trấn.

+ Nghị quyết số 149/2010/NQ-HĐND ngày 29/10/2010 của HĐND tỉnh Quảng Bình quy định số lượng, chức danh, một số chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh; trong đó có quy định: *“Ngoài các chức danh nêu trên, UBND cấp huyện căn cứ điều kiện cụ thể của địa phương có thể bổ trí thêm các chức danh khác như: Cán bộ làm công tác Đảng, hội, kinh tế, chính sách xã hội, thanh tra nhân dân hoặc nhân viên phục vụ v.v... với mức phụ cấp 0,8 so với mức lương tối thiểu chung, nhưng tổng số không vượt quá số lượng được giao”*.

+ Nghị quyết số 28/2011/NQ-HĐND ngày 02/12/2011 của HĐND tỉnh Quảng Bình về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định về chức danh, một số chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh; trong đó có quy định: *“Ngoài các chức danh nêu trên, các chức danh sau đây: Văn phòng Đảng uỷ; Cán bộ Tổ chức; Kiểm tra; Dân vận; Tuyên giáo Đảng uỷ; Quản lý nhà văn hóa; Phụ trách đài truyền thanh; Dân số - Kế hoạch hóa gia đình; Thủ quỹ - Văn thư - Lưu trữ; Kế hoạch - Giao thông - Thủy lợi, Nông, Lâm, Ngư nghiệp; Lao động - Thương binh - Xã hội,... Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ điều kiện của địa phương để quy định cụ thể và Ủy ban nhân dân cấp huyện hướng dẫn, kiểm tra Ủy ban nhân dân cấp xã bổ trí những người hoạt động không chuyên trách cho phù hợp nhưng không vượt quá số lượng được giao”*.

+ Nghị Quyết số 61/2019/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định số lượng, chức danh, mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh; trong đó có quy định: *“Ngoài các chức danh nêu trên, UBND cấp huyện căn cứ điều kiện cụ thể của địa phương để bổ trí thêm các chức danh khác như: Thủ quỹ - văn thư - lưu trữ; Chủ tịch các hội; khuyến nông, thú y; phụ trách đài truyền thanh, quản lý nhà văn hóa; Phó Trưởng công an (nơi chưa bổ trí lực lượng công an chính quy)... nhưng tổng số không vượt quá số lượng được giao cho mỗi cấp xã.”*

+ Quyết định số 5208/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh về quy định số lượng, chức danh, một số chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh.

Căn cứ các quy định nêu trên và tình hình thực tiễn quy mô đàn gia súc, gia cầm, quy mô nền nông nghiệp để bố trí chức danh khuyến nông, thú y là người hoạt động không chuyên trách ở các địa phương nhưng tổng số không vượt quá số lượng được giao cho mỗi cấp xã. Tuy nhiên, một số địa phương không có quy mô đàn gia súc, gia cầm lớn, nền nông nghiệp lớn hoặc do số lượng giới hạn theo quy định nên không bố trí người hoạt động không chuyên trách cấp xã đối với chức danh khuyến nông, thú y.

- Đối với huyện Quảng Trạch, theo báo cáo của UBND huyện⁴: Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện được thành lập năm 2018 (trên cơ sở nhập 03 đơn vị: Trạm chăn nuôi và thú y, Trạm trồng trọt và bảo vệ thực vật, Trạm khuyến nông), khi thành lập đội ngũ viên chức và số hợp đồng lao động làm khuyến nông, thú y cơ sở tại 03 đơn vị chuyển nguyên trạng về Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp. Các cán bộ khuyến nông viên, thú y viên cơ sở tiếp tục làm việc đến hết tháng 3/2020 thì Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp chấm dứt hợp đồng lao động. Việc ký kết hợp đồng, quản lý hồ sơ, chi trả phụ cấp và thực hiện nhiệm vụ chuyên môn đối với cán bộ khuyến nông, thú y trên địa bàn huyện do Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện thực hiện đến hết tháng 3/2020.

UBND huyện Quảng Trạch đã kiểm tra, rà soát hồ sơ người hoạt động không chuyên trách cấp xã dôi dư khi thực hiện Nghị định số 34/2019/NĐ-CP⁵ thì số khuyến nông viên, thú y viên cơ sở này không được bố trí trong số lượng là người hoạt động không chuyên trách cấp xã nên khi nghỉ việc không thuộc đối tượng áp dụng giải quyết chính sách hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã quy định tại Nghị quyết 62/2019/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 của HĐND tỉnh.

Sở Nội vụ kính báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh;
- Văn Phòng UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, CBCCVC.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Phan Ngọc Lâm

⁴ Công văn số 244/UBND-NV ngày 08/3/2024 của UBND huyện Quảng Trạch về việc xin chủ trương giải quyết chế độ đối với cán bộ Khuyến nông, Thú ý xã; Báo cáo số 120/BC-UBND ngày 10/4/2024 của UBND huyện Quảng Trạch về việc rà soát người hoạt động không chuyên trách đối với cán bộ Khuyến nông, Thú y cấp xã.

⁵ Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

UBND TỈNH QUẢNG BÌNH
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

Số: 1800 /SNN-KHTC
V/v giải quyết, trả lời kiến nghị
của cử tri trước kỳ họp thứ 17,
HĐND tỉnh khóa XVIII

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Bình, ngày 02 tháng 7 năm 2024

Kính gửi:

- Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình;
- UBND tỉnh Quảng Bình.

Thực hiện Công văn số 1193/UBND-TH ngày 28/6/2024 của UBND tỉnh về việc trả lời, giải quyết kiến nghị cử tri trước kỳ họp thứ 17, HĐND tỉnh khóa XVIII. Sở Nông nghiệp và PTNT xin trả lời như sau:

Mục 6: Việc điều tiết nước xã Quảng Kim, Quảng Phú, Quảng Châu còn gặp nhiều khó khăn, nước đê Vực Tròn tưới về xa, thời gian điều tiết nước ngắn không đáp ứng tưới cho sản xuất tại khu vực đồng Dầm, đề nghị Tỉnh nghiên cứu đầu tư kênh lấy nước từ đập Sông Thai về Quảng Kim, Quảng Phú, Quảng Châu (Cử tri xã Quảng Kim).

Trả lời:

Đối với xã Quảng Phú toàn bộ diện tích sản xuất của xã sử dụng nước từ hồ Sông Thai do Công ty TNHH một thành viên KTCTTL Quảng Bình (Công ty) quản lý khai thác; hàng năm UBND xã Quảng Phú hợp đồng với Công ty để cấp nước phục vụ sản xuất. Việc cấp nước từ hồ Sông Thai phục vụ cho diện tích sản xuất của người dân xã Quảng Phú luôn đảm bảo ổn định, không có khó khăn, vướng mắc hay thiếu nước.

Đối với xã Quảng Châu là xã đầu nguồn sử dụng nước của hệ thống kênh Bắc và kênh Nam hồ Vực Tròn, hàng năm UBND xã Quảng Châu hợp đồng với Công ty để cấp nước phục vụ sản xuất; diện tích sản xuất luôn được cấp đủ nước tưới ổn định, không cần phải sử dụng nước hồ sông Thai.

Đối với khu vực đồng Dầm thuộc xã Quảng Kim, toàn bộ diện tích 32 ha lúa của khu vực đồng Dầm thuộc hệ thống khu tưới của kênh Bắc hồ Vực Tròn, hàng năm UBND xã Quảng Kim cũng hợp đồng với Công ty để cấp nước phục vụ sản xuất. Việc cấp nước đảm bảo ổn định phục vụ cho nhân dân sản xuất. Tuy nhiên, khu tưới đồng Dầm là vùng có địa hình cao (Đáy kênh cấp 1 lấy nước vào khu tưới đồng Dầm có cao hơn đáy kênh Bắc Vực Tròn) do vậy việc lấy nước vào khu vực này thường gặp khó khăn trong những năm nắng hạn cần phải tưới dài ngày. Ghi nhận kiến nghị của cử tri, Sở Nông nghiệp và PTNT sẽ chỉ đạo Công ty TNHH MTV khai thác CTTL Quảng Bình phối hợp với UBND xã Quảng Kim tăng thời gian điều tiết nước cho khu vực đồng Dầm đảm bảo đáp ứng tưới cho diện tích sản xuất của người dân trong vụ Hè Thu 2024 và các năm tới; trường hợp việc điều tiết nước gặp khó khăn, không đảm bảo, Sở Nông nghiệp và PTNT sẽ nghiên cứu giải pháp tham mưu đề xuất phương án xử lý phù hợp.

Mục 10: Thực hiện Quyết định số 48/2010/QĐ-TTg ngày 13/7/2010 của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ chi phí nhiên liệu cho tàu cá hoạt động khai thác và dịch vụ khai thác trên các vùng biển xa, đến nay có một số tàu chưa nhận được hỗ trợ của năm 2023. Đề nghị Tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn xem xét, giải quyết (cử tri xã Đức Trạch).

Trả lời:

Quảng Bình là tỉnh có số lượng tàu cá đăng ký tham gia khai thác hải sản trên các vùng biển xa theo Quyết định 48/2010/QĐ-TTg lớn của cả nước với hơn 1.100 tàu, gần 5.000 hồ sơ/năm và chủ yếu ngư dân nộp hồ sơ tập trung vào các tháng cao điểm từ tháng 5 đến tháng 8. Kinh phí hỗ trợ hàng năm rất lớn, trong khi việc thực hiện chính sách yêu cầu phải kiểm tra, rà soát chặt chẽ qua nhiều bước theo đúng trình tự, thủ tục quy định, cụ thể: Chủ tàu sau khi kết thúc chuyến biển, lập hồ sơ đề nghị hỗ trợ gửi Chi cục Thủy sản. Chi cục Thủy sản tổ chức kiểm tra, rà soát hồ sơ và chuyển cho Tổ thẩm định để thẩm định, quá trình thẩm định một số trường hợp phải tổ chức kiểm tra, xác minh nhằm hạn chế sai sót, gian lận, trục lợi chính sách. Sau khi thẩm định, Chi cục Thủy sản gửi kết quả thẩm định cho UBND cấp xã để niêm yết công khai trong thời gian khoảng 30 ngày. Căn cứ kết quả thẩm định và báo cáo niêm yết của UBND cấp xã, Sở Nông nghiệp và PTNT tổng hợp, trình UBND tỉnh quyết định hỗ trợ. Căn cứ Quyết định hỗ trợ, Kho bạc Nhà nước cấp huyện thông báo cho chủ tàu biết để làm thủ tục nhận tiền.

Các hồ sơ đề nghị hỗ trợ được tiếp nhận hàng ngày trong tuần, được tổ chức thẩm định mỗi tháng từ 01-03 lần và trình hỗ trợ ngay sau khi có đủ báo cáo niêm yết công khai kết quả thẩm định của UBND cấp xã. Kết quả đến nay đã giải ngân kinh phí hỗ trợ cho hồ sơ của năm 2023 là 360,214 tỷ đồng (trong đó xã Đức Trạch là 72,657 tỷ đồng). Việc thực hiện Quyết định 48/2010/QĐ-TTg đã được chỉ đạo thực hiện quyết liệt, hồ sơ được kiểm tra, rà soát chặt chẽ, tiến độ thực hiện nhanh hơn so với Quy định Trung ương và là một trong những tỉnh có số lượng tàu tham gia lớn của cả nước nhưng tiến độ giải ngân nhanh hơn so với một số tỉnh khác. Tuy nhiên theo như phản ánh của cử tri, hiện nay tại xã Đức Trạch còn 13 chuyến biển của năm 2023 của 07 tàu cá với kinh phí 1,3 tỷ đồng chưa được giải ngân hỗ trợ. Nguyên nhân do tàu cá bị sự cố niêm phong thiết bị giám sát hành trình, máy chính 2 nên mất nhiều thời gian để kiểm tra, xác minh nhằm phòng chống gian lận; hồ sơ đề nghị hỗ trợ có sai sót không đạt yêu cầu, sau đó chủ tàu phải hoàn thiện lại nên kéo dài thời gian. Hiện nay 13 chuyến biển này đã được thẩm định, Chi cục Thủy sản đang tổng hợp niêm yết để báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT trình UBND tỉnh Quyết định hỗ trợ, dự kiến trong tháng 7 sẽ giải ngân kinh phí hỗ trợ.

Trong thời gian tới, Sở Nông nghiệp và PTNT tiếp tục chỉ đạo quyết liệt việc thực hiện Quyết định 48/2010/QĐ-TTg, tăng cường kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc thực hiện chính sách theo quy định, ngăn chặn gian lận, trục lợi, đồng thời phối hợp với Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước giải ngân kịp thời kinh phí hỗ trợ cho ngư dân theo trình tự, thủ tục quy định.

Mục 37: Cống tiêu nước phía Nam kênh Đại Hoàn (xã An Ninh) được xây dựng đã lâu, khẩu độ nhỏ, nay đã xuống cấp không đảm bảo cho việc tiêu

thoát nước, gây ngập úng cho người dân trong khu vực vào mùa mưa (cử tri đã phản ánh nhiều lần tại các cuộc TXCT được đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND các cấp tiếp thu, chuyển cho các cơ quan chức năng xem xét, giải quyết). Các cơ quan chức năng đã cử cán bộ kiểm tra thực địa, ngày 24/01/2023, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Bình đã có công văn trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri sau kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa XIV có ghi "kiến nghị cử tri là rất chính đáng, việc làm lại cống tiêu nước phía nam kênh Đại Hoàn là cần thiết, Sở ghi nhận và trong thời gian tới sẽ tìm nguồn vốn để làm mới cống tiêu nước phía Nam kênh Đại Hoàn". Tuy nhiên, đến nay chưa được thi công; đề nghị Tỉnh quan tâm bố trí kinh phí sớm xây dựng mới cống tiêu nước phía Nam kênh Đại hoàn (Cử tri xã An Ninh).

Trả lời:

Cống luân tiêu phía Nam kênh Đại Hoàn làm nhiệm vụ tiêu, thoát nước cho các hộ dân phía Tây kênh chính Rào Đá của thôn Đại Hữu, xã An Ninh và thôn Võ Tân, xã Xuân Ninh. Cống có kết cấu cống tròn, đường kính 0,8m, đi qua bên dưới tuyến kênh chính Rào Đá (trước đây là kênh tưới Cẩm Ly). Trước đây tuyến kênh tưới Cẩm Ly có quy mô nhỏ, cao trình đỉnh bờ kênh thấp nên mỗi khi mùa lũ về, lượng nước lớn từ phía Tây đường tỉnh lộ 15 và đường Hồ Chí Minh đổ về nước không thoát kịp qua cống tiêu sẽ chảy tràn qua tuyến kênh Cẩm Ly nên không xảy ra hiện tượng ngập lụt. Từ khi xây dựng tuyến kênh chính Rào Đá với quy mô lớn, cao trình đỉnh bờ kênh cao hơn tuyến đường tỉnh lộ 15, vì vậy cứ đến mùa mưa lũ lượng nước lớn từ phía Tây đường tỉnh lộ 15 và đường Hồ Chí Minh đổ về nước không thoát kịp qua cống tiêu, làm nước dâng lên gây ngập lụt đường tỉnh lộ 15 và các hộ dân ở trong khu vực thôn Đại Hữu, thôn Phúc Mỹ, ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống người dân trong khu vực. Cử tri đã nhiều lần đề xuất tại các cuộc tiếp xúc cử tri của Đại biểu Quốc hội, HĐND tỉnh. Phản ánh cử tri là chính đáng, Sở Nông nghiệp và PTNT đã trả lời sẽ tìm nguồn vốn để làm mới cống tiêu nước phía Nam kênh Đại Hoàn, tuy nhiên nguồn vốn ngân sách tỉnh khó khăn nên đến nay chưa thể bố trí để triển khai. Việc đầu tư nâng cấp cống luân tiêu và kênh tiêu phía Nam kênh Đại Hoàn là rất cấp bách, thiết thực nhằm hạn chế ngập lụt và sản xuất nông nghiệp cho các hộ dân trong khu vực. Vì vậy, Sở Nông nghiệp và PTNT kính đề nghị UBND tỉnh ưu tiên bố trí kinh phí để đầu tư nâng cấp cống luân tiêu và kênh tiêu phía Nam kênh Đại Hoàn với kinh phí khoảng 2 tỷ đồng nhằm đảm bảo việc phục vụ phòng chống ngập lụt và sản xuất nông nghiệp, góp phần phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

Mục 46: Theo Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh. Hộ ông Trần Hải Dương ở xóm 6 Tuy Lộc năm 2022 đã tiêu hủy gia cầm bị dịch bệnh với số lượng 3.000 con vịt, tổng giá trị thiệt hại hơn 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng). Tuy nhiên đến nay hộ ông Trần Hải Dương chưa nhận được chế độ hỗ trợ theo Nghị định số 02/2017/NĐ-CP của Thủ tướng Chính phủ, đề nghị Tỉnh xem xét hỗ trợ chế độ đối với hộ ông Trần Hải Dương tạo điều kiện cho gia đình ông Dương sớm khôi phục khó khăn ổn định sản xuất và đời sống (cử tri xã Lộc Thủy).

Trả lời:

Năm 2022, tại địa bàn huyện Lệ Thủy xảy ra 02 ổ dịch bệnh Cúm gia cầm A/H5N1 làm 7.100 con gia cầm mắc bệnh, buộc tiêu hủy, trong đó xã Phú Thủy có 4.100 con gà, xã Lộc Thủy có 3.000 con vịt. Căn cứ quy định tại Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh; theo đề nghị của UBND huyện Lệ Thủy tại Báo cáo số 172/BC-UBND ngày 17/6/2022 và Báo cáo số 09/BC-UBND ngày 20/01/2023, Sở Nông nghiệp và PTNT đã báo cáo, đề nghị UBND tỉnh xem xét hỗ trợ kinh phí khôi phục sản xuất cho người chăn nuôi bị thiệt hại do dịch bệnh Cúm gia cầm trong năm 2022 với kinh phí đề nghị hỗ trợ 248,5 triệu đồng, trong đó có hộ ông Trần Hải Dương ở xã Lộc Thủy tại Công văn số 329/SNN-CNTY ngày 21/01/2023 và Công văn số 1895/SNN-CNTY ngày 13/7/2023. Tuy nhiên đến nay, UBND tỉnh chưa bố trí kinh phí hỗ trợ cho người chăn nuôi bị thiệt hại do dịch bệnh Cúm gia cầm trong năm 2022. Để kịp thời hỗ trợ người chăn nuôi sớm khôi phục sản xuất sau thiệt hại do dịch bệnh Cúm gia cầm trong năm 2022, Sở Nông nghiệp và PTNT ghi nhận kiến nghị của cử tri xã Lộc Thủy và sẽ tiếp tục phối hợp với Sở Tài chính tham mưu, đề xuất UBND tỉnh xem xét, hỗ trợ trong thời gian tới.

Sở Nông nghiệp và PTNT kính báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh, UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC



Trần Quốc Tuấn

UBND TỈNH QUẢNG BÌNH
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

Số: 1823/SNN-KHTC
V/v giải quyết, trả lời kiến nghị
của cử tri trước kỳ họp thứ 17,
HĐND tỉnh khóa XVIII

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Bình, ngày 04 tháng 7 năm 2024

Kính gửi:

- Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình;
- Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Thực hiện Công văn số 1205/UBND-TH ngày 28/6/2024 của UBND tỉnh về việc trả lời, giải quyết kiến nghị cử tri trước kỳ họp thứ 17, HĐND tỉnh khóa XVIII (bổ sung), Sở Nông nghiệp và PTNT xin trả lời như sau:

Mục 1. Đề nghị tỉnh quan tâm đầu tư làm kè chống xói lở tại thôn Thuận Hòa, xã Liên Trường, thôn Thuận Hòa là thôn cồn bãi, bốn bề sông nước; nạn hút cát trộm nguy cơ sạt lở mạnh nhưng chưa được làm kè chống sạt lở; đồng thời đầu tư đê, kè đoạn bờ sông từ đò Rú Vấp xã Cảnh Hóa. *(Cử tri xã Liên Trường, cử tri xã Cảnh Hóa)*

Trả lời:

- Thôn Thuận Hòa, xã Liên Trường nằm ven sông Gianh, hàng năm bị xói lở gây ảnh hưởng đến đời sống của bà con nhân dân, chiều dài sạt lở khoảng 1.100m, bờ sông sạt lở cách khu dân cư từ 10-30m, ảnh hưởng trực tiếp đến 35 hộ dân thuộc thôn Thuận Hòa. Ngày 03/8/2011, UBND tỉnh đã phê duyệt dự án đầu tư xây dựng kè tại các xã có vùng xung yếu, trong đó có Kè bảo vệ bờ sông thôn Thuận Hoà (Kè Cồn Ngựa) dài 1060m tại Quyết định số 1854/QĐ-UBND. Tuy nhiên, do khó khăn về kinh phí, nên đến nay tuyến kè này chưa được bố trí vốn để xây dựng. Phản ánh của cử tri là chính đáng, Sở Nông nghiệp và PTNT kính đề nghị UBND tỉnh xem xét bố trí kinh phí để thực hiện xây dựng công trình chống sạt lở bờ sông Gianh đoạn thôn Thuận Hòa, xã Liên Trường nhằm ổn định đời sống nhân dân trong khu vực.

- Tại khu vực Rú Vấp của thôn Thượng Thọ, xã Cảnh Hóa xảy ra tình trạng sạt lở lấn sâu đe dọa đến nhà cửa, đất sản xuất của các hộ dân, chiều dài sạt lở khoảng 1500m, đặc biệt sau trận lũ lịch sử năm 2020, tình hình xói lở càng nghiêm trọng hơn, sạt lở đã tiến đến sát chân tuyến đường dân sinh, nguy cơ ảnh hưởng đến tính mạng và tài sản của 40 hộ dân trong khu vực và giao thông đi lại của người dân. Phản ánh của cử tri là chính đáng, để đảm bảo an toàn về tính mạng, tài sản của người dân, bảo vệ khu dân cư và tuyến đường, cần thiết đầu tư xây dựng công trình chống xói lở bờ sông tại khu vực Rú Vấp, thôn Thượng Thọ, xin ghi nhận kiến nghị của cử tri, Sở Nông nghiệp và PTNT kính đề nghị UBND tỉnh xem xét, bố trí kinh phí xây dựng công trình chống xói lở bờ sông tại khu

vực Rú Vấp, thôn Thượng Thọ, xã Cảnh Hóa, để đảm bảo bảo chống xói lở, bảo vệ khu dân cư, công trình hạ tầng và ổn định đời sống cho người dân trong vùng.

Sở Nông nghiệp và PTNT kính báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh, UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, CCTL.

GIÁM ĐỐC



Trần Quốc Tuấn

Kính gửi:

- Thường trực HĐND tỉnh Quảng Bình;
- UBND tỉnh Quảng Bình.

Thực hiện các Văn bản: số 1193/UBND-TH và số 1205/UBND-TH ngày 28/6/2024 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc trả lời, giải quyết kiến nghị và trả lời, giải quyết kiến nghị bổ sung của cử tri trước Kỳ họp thứ 17, HĐND tỉnh khóa XVIII, Sở GTVT báo cáo và trả lời các nội dung liên quan đến lĩnh vực GTVT như sau:

1. Về đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông:

- **Cử tri xã Văn Hóa, huyện Tuyên Hóa:** Tuyến đường giao thông 559 từ xã Văn Hoá đi xã Quảng Tiên, thị xã Ba Đồn, đoạn xã Văn Hoá rất hẹp; tuy nhiên xe quá khổ, quá tải thường xuyên chạy và làm rơi đất, đá xuống đường gây nguy hiểm đến tính mạng cho người dân đi lại. Đề nghị Tỉnh chỉ đạo cơ quan chức năng kiểm tra, khảo sát và đầu tư mở rộng tuyến đường nói trên để xe và người dân đi lại được an toàn (**mục 5, Văn bản số 147/TTHĐND-VP ngày 26/6/2024 của HĐND tỉnh**).

- **Cử tri xã Lý Trạch, huyện Bố Trạch:** Tuyến đường tỉnh lộ 567 (đoạn từ Quốc lộ 1A đi qua 2 xã Nhân Trạch và Lý Trạch tiếp nối đường Trương Pháp, thành phố Đồng Hới) hiện nay đã xuống cấp trầm trọng, bà con đi lại khó khăn. Đề nghị Tỉnh xem xét đầu tư mở rộng, nâng cấp đảm bảo an toàn cho Nhân dân (**mục 11, Văn bản số 147/TTHĐND-VP ngày 26/6/2024 của HĐND tỉnh**).

Sở GTVT báo cáo như sau:

Vấn đề đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng GTVT luôn được các cử tri đặc biệt quan tâm trong các cuộc tiếp xúc cử tri tại các kỳ họp HĐND; các ý kiến, kiến nghị, phản ánh của cử tri đều rất thỏa đáng, việc đầu tư xây dựng các công trình nêu trên để hoàn thiện cơ sở hạ tầng giao thông, tạo điều kiện đi lại cho nhân dân, đáp ứng nguyện vọng của cử tri là hết sức cần thiết. Nhận thức rõ ý nghĩa, vai trò quan trọng của việc phát triển kết cấu hạ tầng GTVT đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, trên cơ sở các kiến nghị của cử tri về lĩnh vực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, trong thời gian qua Sở GTVT đã tích cực, chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh nhiều giải pháp để phát huy nguồn lực, lồng ghép các chương trình, dự án, tranh thủ các nguồn vốn hỗ trợ từ trung ương để đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng giao thông. Tuy nhiên, do nhu cầu đầu tư là rất lớn, trong điều kiện ngân sách đang còn hạn hẹp, việc bố trí vốn đầu tư công để cải tạo, nâng cấp các tuyến đường là chưa thể thực hiện ngay được. Sở GTVT mong nhận được sự chia sẻ của cử tri về những khó khăn hiện nay của ngành GTVT cũng như khó khăn chung của tỉnh.

- Đối với tuyến Đường tỉnh 559: Đường tỉnh 559 có chiều dài 21km được UBND tỉnh giao Sở GTVT quản lý theo phân cấp; đoạn từ xã Quảng Lộc đến UBND xã Quảng Tiên (Km 0+00 - Km12+350) đã được UBND thị xã Ba Đồn nâng cấp, cải tạo năm 2021 - 2023 có bề rộng nền đường $B_n = (8m-9m)$ và bề rộng mặt đường $B_m = (6-7)m$; đoạn từ xã Quảng Tiên, thị xã Ba Đồn đi xã Văn Hoá, huyện Tuyên Hóa hiện nay có bề rộng

nền đường $B_n=5m$, bề rộng mặt đường $B_m=3,5m$. Đối với việc khảo sát và đầu tư mở rộng tuyến đoạn từ xã Văn Hoá, huyện Tuyên Hóa đi xã Quảng Tiên, thị xã Ba Đồn, trong điều kiện nguồn vốn còn hạn chế, ngân sách tỉnh còn gặp rất nhiều khó khăn, việc tìm kiếm và huy động nguồn vốn để đầu tư mở rộng đoạn tuyến chưa thể thực hiện ngay được. Trước mắt, Sở GTVT sẽ tiếp tục tăng cường công tác duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa kịp thời những hư hỏng để đảm bảo an toàn cho người và phương tiện lưu thông trên tuyến. Về lâu dài, Sở GTVT sẽ báo cáo UBND tỉnh đề đầu tư mở rộng đoạn còn lại khi có nguồn lực, tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại của Nhân dân như kiến nghị của cử tri.

Đối với việc xe quá khổ, quá tải thường xuyên chạy và làm rơi đất, đá xuống đường, Sở đã chỉ đạo Thanh tra Sở thường xuyên phối hợp với các lực lượng chức năng tiến hành kiểm tra, xử lý đối với các doanh nghiệp, người điều khiển phương tiện vi phạm quy định về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trong quá trình hoạt động trên các tuyến đường tỉnh nói chung cũng như tuyến Đường tỉnh 559 nói riêng.

- Đối với tuyến Đường tỉnh 567: Đường tỉnh 567 có điểm đầu giao với Quốc lộ 1 tại Cầu Dài, điểm cuối giao với Quốc lộ 1 tại xã Lý Trạch, tổng chiều dài 15Km được UBND tỉnh giao Sở GTVT quản lý theo phân cấp. Trong năm 2013, Sở GTVT đã đầu tư nâng cấp hoàn thiện mặt đường bê tông nhựa đoạn từ Cầu Dài đến xã Quang Phú; đoạn từ xã Quang Phú đến hết địa phận xã Nhân Trạch nằm trong dự án Đường ven biển tỉnh Quảng Bình, hiện tại đang được đầu tư xây dựng; đối với đoạn từ xã Nhân Trạch đến xã Lý Trạch hiện tại có bề rộng nền đường $B_n=7,5m$, bề rộng mặt đường $B_m=5,5m$, kết cấu mặt đường láng nhựa. Trong thời gian qua Sở GTVT đã chỉ đạo đơn vị quản lý đường bộ thường xuyên kiểm tra, phát hiện những hư hỏng để kịp thời khắc phục nhằm đảm bảo an toàn giao thông (Sở GTVT đã chỉ đạo đơn vị quản lý đường bộ khắc phục các vị trí hư hỏng cục bộ trong năm 2022). Đối với việc đầu tư nâng cấp đoạn tuyến còn lại, trong điều kiện nguồn vốn còn hạn chế, ngân sách tỉnh còn gặp rất nhiều khó khăn, việc tìm kiếm và huy động nguồn vốn để đầu tư là chưa thể thực hiện ngay được. Trước mắt, Sở GTVT sẽ tiếp tục tăng cường công tác duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa kịp thời những hư hỏng có khả năng mất an toàn giao thông. Về lâu dài, Sở GTVT sẽ báo cáo UBND tỉnh đề đầu tư, nâng cấp mở rộng đoạn còn lại khi có nguồn lực, tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại của Nhân dân như kiến nghị của cử tri. (Đối với huyện Bố Trạch, hiện Sở đang triển khai 03 công trình sửa chữa các tuyến đường tỉnh: 560, 562, 566 với tổng kinh phí 17,5 tỷ đồng/49,4 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 35% tổng nguồn vốn Bảo trì đường bộ của tỉnh bố trí trong năm 2024).

2. Cử tri xã Đức Trạch, huyện Bố Trạch: Đề nghị Tỉnh chỉ đạo cơ quan chức năng trong quá trình triển khai xây dựng Dự án đường ven biển có giải pháp làm kè chống xói lở để đảm bảo an toàn cho Nhân dân nhất là vào mùa mưa bão (**mục 16, Văn bản số 147/TTHĐND-VP ngày 26/6/2024 của HĐND tỉnh**).

Sở GTVT báo cáo như sau:

Dự án thành phần 1- Đường ven biển thuộc Dự án đường ven biển và cầu Nhật Lệ 3, tỉnh Quảng Bình do Sở GTVT làm Chủ đầu tư; đoạn đi qua xã Đức Trạch có chiều dài 2,4km thuộc phân đoạn Nam cầu Lý Hòa - Quang Phú. Theo hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được duyệt của Dự án, những đoạn tuyến đi qua vùng có nguy cơ bị ngập nước và phạm vi đầu công thoát nước đều được bố trí công trình phòng hộ, thiết kế gia cố mái taluy nền đường bằng tấm bê tông cốt thép đúc sẵn, chân khay bằng BTXM. Ngoài ra, đoạn tuyến qua địa phận xã Đức Trạch có trùng với một đoạn mương cũ hiện hữu dài 141m (lý trình Km1+514 - Km1+645), cách mép biển khoảng 75m-100m đã được thiết kế hoàn trả phù hợp, thuận lợi cho người dân đi lại và neo đậu thuyền theo đề nghị của UBND xã Đức Trạch tại Tờ trình số 30/Tr-UBND ngày 12/4/2024. Hiện tại dự án đang

được thi công.

3. Cử tri phường Nam Lý, thành phố Đồng Hới: Tại Ngã 5 đường Hữu Nghị - Tổ Hữu trước Công an 113 thường xảy ra tai nạn. Đề nghị Tỉnh nghiên cứu làm bực đảo chiều (vòng xuyên) để tránh xảy ra tai nạn (**mục 26, Văn bản số 147/TTHĐND-VP ngày 26/6/2024 của HĐND tỉnh**).

Sở GTVT báo cáo như sau:

Tại vị trí Ngã 5 đường Hữu Nghị - Tổ Hữu - Phong Nha hiện nay đã được bố trí hệ thống vạch sơn, biển báo hướng dẫn, đèn tín hiệu điều tiết giao thông giao thông đảm bảo theo quy định. Tuy vậy, vẫn còn hiện tượng một số người dân chưa tự giác chấp hành các quy định về tổ chức giao thông khi lưu thông qua khu vực này nên dẫn đến một số vụ tai nạn giao thông. Trước mắt, đề nghị UBND thành phố Đồng Hới, UBND phường Nam Lý tăng cường công tác tuyên truyền; chỉ đạo các lực lượng chức năng tăng cường tuần tra kiểm soát, kiểm tra, phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về TTATGT tại vị trí nút giao Hữu Nghị - Tổ Hữu - Phong Nha để hạn chế tai nạn giao thông. Về lâu dài Sở GTVT sẽ phối hợp với các lực lượng chức năng, địa phương tiếp tục theo dõi, trường hợp phát sinh các yếu tố gây mất an toàn giao thông cao sẽ tiếp tục báo cáo UBND tỉnh để có phương án xử lý.

4. Cử tri huyện Quảng Ninh: Tại ngã 4 đường từ Đình 10 đi Hải Ninh giao với Đường tránh lũ lưu lượng xe lớn, che khuất tầm nhìn tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn giao thông (đã có nhiều vụ tai nạn giao thông xảy ra, có trường hợp tử vong), đề nghị Tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn khảo sát lắp đặt đèn tín hiệu giao thông, biển báo giảm tốc độ để đảm bảo an toàn cho người tham gia giao thông (**mục 35, Văn bản số 147/TTHĐND-VP ngày 26/6/2024 của HĐND tỉnh**).

Sở GTVT báo cáo như sau:

Vị trí ngã 4 đường từ Đình 10 đi Hải Ninh giao với Đường tránh lũ như cử tri đề cập là vị trí giao giữa Km3+700 ĐT.564B và Km678+241 QL.1 (tuyến tránh lũ). Năm 2022, UBND huyện Quảng Ninh đã có Quyết định số 1111/QĐ-UBND ngày 13/7/2022 về việc phê duyệt Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật xây dựng công trình: Xây dựng hệ thống đèn tín hiệu giao thông tại 02 ngã tư nút giao thông Km669+800 QL1 đoạn đi qua thị trấn Quán Hàu và Km678+241 QL1 đoạn tránh lũ; đồng thời, đã có Văn bản số 254/UBND ngày 05/12/2022 gửi Cục Đường bộ Việt Nam đề nghị chấp thuận Thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông các nút giao trên để triển khai thực hiện. Tuy nhiên, Cục Đường bộ Việt Nam đã có Văn bản số 2230/CĐBVN-QLBTKCHTGT ngày 26/12/2022 trả lời đề nghị của UBND huyện Quảng Ninh, trong đó có ý kiến: “*tại 02 nút giao Km699+800, Km678+241 có tầm nhìn tương đối thông thoáng, lưu lượng người và phương tiện tham gia giao thông qua nút giao Km699+800 vừa phải, qua nút giao Km678+241 tương đối lớn. Qua theo dõi từ 25/11/21 đến nay (12 tháng) tại 02 nút giao này chưa xảy ra rai nạn giao thông. Mặt khác, trên địa bàn Khu QLDB II (các tỉnh Bắc miền Trung), một số đèn tín hiệu giao thông sau 03-04 năm đưa vào khai thác sử dụng, đã có hiện tượng đèn bị hư hỏng, tín hiệu đèn chập chờn, loạn chu kỳ, dẫn đến nguy cơ gây mất ATGT, ùn tắc giao thông (mặc dù được sửa chữa, khắc phục); từ các lý do nêu trên, Cục Đường bộ Việt Nam nhận thấy chưa cần thiết tổ chức giao thông cưỡng bức tại nút giao Km669+800, Km678+241/QL.1 (tuyến tránh lũ) bằng tín hiệu đèn... Đề nghị UBND huyện Quảng Ninh phối hợp với Nhà đầu tư Dự án BOT và Khu QLDB II tiếp tục theo dõi; trường hợp phát sinh bất cập, Khu QLDB II báo cáo Cục Đường bộ Việt Nam xem xét việc điều chỉnh tổ chức giao thông tại nút giao”.*

Ngày 26/6/2024, Ban ATGT huyện Quảng Ninh đã có Văn bản số 122/BATGT gửi

Khu QLDB II, Ban ATGT tỉnh và Sở GTVT tiếp tục đề nghị đầu tư xây dựng hệ thống đèn tín hiệu tại nút giao trên. Sở sẽ phối hợp với Khu QLDB II, UBND huyện Quảng Ninh và Ban ATGT huyện Quảng Ninh trong quá trình báo cáo Cục Đường bộ Việt Nam xem xét việc điều chỉnh tổ chức giao thông tại nút giao để đảm bảo ATGT như kiến nghị của cử tri.

5. Cử tri xã Trường Sơn, huyện Quảng Ninh: Đề nghị Tỉnh kiến nghị đề xuất với Cục quản lý đường bộ mở đầu mối (hàng rào ray) trên địa bàn xã Trường Sơn để thuận tiện cho các hộ gia đình đi lại (**mục 42, Văn bản số 147/TTHĐND-VP ngày 26/6/2024 của HĐND tỉnh**).

Sở GTVT báo cáo như sau:

Theo phân cấp quản lý, đoạn đường Hồ Chí Minh qua xã Trường Sơn, huyện Quảng Ninh do Cục Đường bộ Việt Nam và Khu Quản lý Đường bộ II (trực tiếp là Văn phòng Quản lý Đường bộ II.4) tổ chức thực hiện quản lý, khai thác và bảo trì.

Sau khi nhận được ý kiến của cử tri, Sở GTVT đã có Văn bản số 1878/SGTVT-KHTH ngày 28/06/2023 gửi Văn phòng Quản lý Đường bộ II.4 đề nghị tổ chức kiểm tra và có văn bản phúc đáp theo các nội dung kiến nghị của cử tri. Văn phòng Quản lý Đường bộ II.4 đã tổ chức kiểm tra và có Văn bản số 188/VPQLDBII.4-QLBT ngày 02/4/2024 trả lời kiến nghị của cử tri theo đề nghị của Sở GTVT. Theo đó, đường Hồ Chí Minh nhánh Tây đoạn qua địa bàn xã Trường Sơn có quy mô đường cấp IV miền núi, mặt đường BTXM rộng 5,5m, nền đường rộng 7m đi qua khu vực dân cư sống rải rác 2 bên tuyến; đoạn từ Km101+080 - Km105+500 có tường phòng hộ bằng hộ lan tôn sóng; hiện tại có 10 nhà dân kiến nghị mở các tấm hộ lan để làm lối đi trực tiếp từ đường Hồ Chí Minh nhánh Tây vào nhà. Theo các quy định của Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12; Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ và Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ GTVT thì đường từ nhà ở chỉ được đầu nối vào quốc lộ thông qua đường nhánh, đường gom; vì vậy, việc tháo dỡ hộ lan để đầu nối trực tiếp đường từ nhà ở vào quốc lộ như kiến nghị của cử tri là trái với quy định, không thể thực hiện được (*có Văn bản số 188/VPQLDBII.4-QLBT ngày 02/4/2024 Văn phòng Quản lý Đường bộ II.4 kèm theo*). Đề nghị UBND huyện Quảng Ninh, UBND xã Trường Sơn tuyên truyền cho người dân hiểu rõ và tiếp tục tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

6. Cử tri xã Quảng Kim, Quảng Tùng, huyện Quảng Trạch: Tuyến đường Phú - Kim - Hợp nhất là đoạn đi qua Quảng Tùng đã xuống cấp nghiêm trọng. Tại một số nút giao thông quan trọng như đường Tiến - Châu - Văn giao Quốc lộ 1A lưu lượng phương tiện lớn, chưa có đèn tín hiệu dễ xảy ra tai nạn, đề nghị Tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn quan tâm đầu tư (**mục 7, Văn bản số 148/TTHĐND-VP ngày 27/6/2024 của HĐND tỉnh**)

Sở GTVT báo cáo như sau:

- Đối với tuyến đường Phú - Kim - Hợp: Đây là tuyến Đường tỉnh 558B có chiều dài 21km do Sở GTVT quản lý theo phân cấp. Trong những năm qua, Sở đã chỉ đạo đơn vị quản lý thường xuyên thực hiện công tác duy tu, đảm bảo êm thuận và an toàn cho người và phương tiện lưu thông trên tuyến. Đồng thời, Sở GTVT cũng đã triển khai sửa chữa hư hỏng trên tuyến bằng nguồn vốn bảo trì đường bộ của tỉnh hàng năm: năm 2020 đã sửa chữa nền, mặt đường đoạn Km0+00 - Km0+307,55 và bổ sung hệ thống thoát nước bằng BTCT dọc hai bên tuyến đoạn Km0+00 - Km0+160; năm 2021 đã sửa chữa các đoạn mặt đường nhựa bị bong tróc, xói trôi, gia cố tứ nón các cầu sông Thai, cầu Quảng Hợp trên tuyến do ảnh hưởng của mưa lũ; năm 2022 đã sửa chữa hư hỏng cục bộ

nền, mặt đường đoạn Km3-Km5; năm 2023 đã sửa chữa hư hỏng cục bộ nền, mặt đường và hệ thống thoát nước đoạn Km0+160 - Km1+550 và năm 2024 đang chuẩn bị triển khai sửa chữa hư hỏng nền, mặt đường đoạn Km0+900- Km2+00. Đối với các đoạn tuyến còn lại, trước mắt Sở GTVT sẽ tiếp tục tăng cường công tác duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa kịp thời những hư hỏng có khả năng mất an toàn giao thông; đồng thời, Sở GTVT sẽ báo cáo và đề nghị UBND tỉnh đưa vào kế hoạch sửa chữa trong các năm tiếp theo, từng bước xây dựng hoàn thiện nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại của Nhân dân.

- Đối với nút giao đường Tiên - Châu - Văn giao Quốc lộ 1A: Nút giao có vị trí tại lý trình Km608+800 Quốc lộ 1 giao với điểm đầu Km0+00 thuộc Dự án thành phần 1 - Đường ven biển do Sở GTVT làm Chủ đầu tư đang được đầu tư xây dựng. Vị trí nút giao nằm trong phạm vi gói thầu xây lắp hệ thống an toàn giao thông, đã được thiết kế lắp đặt cụm đèn tín hiệu điều khiển giao thông; hiện đang trong quá trình triển khai thi công; dự kiến sau khi hoàn thành sẽ góp phần giảm thiểu tai nạn giao thông tại nút giao như kiến nghị của cử tri.

Trên đây là báo cáo của Sở GTVT về giải quyết và trả lời các vấn đề liên quan đến lĩnh vực GTVT đã được cử tri quan tâm trước Kỳ họp thứ 17, HĐND tỉnh khóa XVIII./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- VP HĐND tỉnh; VP UBND tỉnh;
- UBND các huyện, TP: T.Hóa, Q.Trạch, B.Trạch, Đ.Hới, Q.Ninh;
- Các Phó GD Sở;
- Các phòng, đơn vị liên quan;
- Lưu: VT, KHTH.



Phạm Văn Năm

Kính gửi: UBND tỉnh Quảng Bình

Sở Tài chính nhận được Công văn số 1193/UBND-TH và Công văn số 1205/UBND-TH ngày 28/6/2024 của UBND tỉnh về việc trả lời, giải quyết cử tri trước kỳ họp thứ 17, HĐND tỉnh khóa XVIII.

Sở Tài chính trả lời kiến nghị cử tri và báo cáo UBND tỉnh như sau:

1. Các nội dung kiến nghị tại Công văn số 1205/UBND-TH:

Mục 6: Tỷ lệ xã hưởng từ nguồn bán đấu giá quyền sử dụng đất đối với các xã về đích NTM quá ít (trước NTM 70%, sau NTM 30%) chưa hợp lý, gây khó khăn về nguồn vốn đầu tư cơ sở khó duy trì và nâng cấp các tiêu chí, đề nghị Tỉnh xem xét điều tiết lại (cử tri xã Quảng Hưng).

Trả lời:

Căn cứ Nghị quyết số 13/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của HĐND tỉnh về việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ % phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách địa phương năm 2022 và thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2022-2025 theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Hiện nay, đối với các xã chưa hoàn thành xây dựng nông thôn mới thuộc huyện, thị xã, thành phố đang được hưởng tỷ lệ điều tiết 80%. Sau khi các xã về đích hoàn thành NTM sẽ tiếp tục được hưởng tỷ lệ trên thêm 02 năm để ưu tiên bố trí trả nợ các công trình đã đầu tư xây dựng hoàn thành NTM. Sau 02 năm thì được hưởng tỷ lệ điều tiết là 40% (đối với xã đồng bằng) và 30% (đối với xã ven biển) để tiếp tục duy trì, nâng cấp các tiêu chí đồng thời điều tiết tăng cho ngân sách huyện và ngân sách tỉnh để tạo nguồn lực thực hiện các dự án liên xã, liên huyện, các dự án động lực khác và hỗ trợ các xã có điều kiện khó hơn tiếp tục về đích hoàn thành NTM.

Việc điều tiết như trên đã được lấy ý kiến rộng rãi và được sự nhất trí cao của các địa phương nhằm đảm bảo nguồn lực cho 03 cấp ngân sách thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội.

Theo quy định tại mục a, khoản 7, Điều 9, Luật Ngân sách Nhà nước: "Trong thời kỳ ổn định ngân sách: a) Không thay đổi tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách".

Vì vậy, trong thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2022-2025, đề nghị xã Quảng Hưng khắc phục khó khăn. Sang thời kỳ ổn định ngân sách 2026-2030 Sở Tài chính sẽ tiếp tục xin ý kiến của các địa phương để tham mưu xây dựng tỷ lệ điều tiết phù hợp với tình hình thực tiễn.

2. Các nội dung kiến nghị tại Công văn số 1193/UBND-TH:

Mục 38: Nghị quyết số 59/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh quy định chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, bản, tổ dân phố, người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, bản, tổ dân phố và mức khoán kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã quy định: Đối với xã Xuân Ninh là xã loại 2: khoán quỹ bằng 7,0 lần mức lương cơ sở /tổ chức /năm). Tuy nhiên đến nay chưa được cấp, đề nghị Tỉnh sớm cấp kinh phí theo Nghị quyết ban hành (cử tri xã Xuân Ninh).

Trả lời:

Tại Điều 4, Nghị quyết số 59/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Quảng Bình quy định: “Kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã đã được giao trong dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương hằng năm”.

Vì vậy, đối với kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội xã Xuân Ninh đã được Tỉnh bố trí giao trong dự toán đầu năm 2024 cho địa phương, đề nghị cử tri làm việc với UBND xã Xuân Ninh để được hỗ trợ theo chế độ quy định.

Mục 48: Đề nghị Tỉnh nghiên cứu nâng tỷ lệ hưởng nguồn cấp quyền sử dụng đất cho các xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao và đang xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu lên 80% thời gian hưởng từ 2 đến 3 năm sau khi được công nhận để có nguồn lực thực hiện các tiêu chí vì hiện nay chỉ được hưởng 40% là quá thấp không đủ đầu tư thực hiện các tiêu chí; đồng thời nâng mức thưởng cho xã đạt NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu, hiện nay mức thưởng 500 triệu đồng đối với xã NTM nâng cao, 01 tỷ đồng đối với xã NTM kiểu mẫu là quá thấp (cử tri xã Xuân Thủy).

Trả lời:

Hiện nay đối với các xã chưa hoàn thành xây dựng nông thôn mới thuộc huyện, thị xã, thành phố đang được hưởng tỷ lệ điều tiết 80%. Sau khi các xã về đích hoàn thành NTM sẽ tiếp tục được hưởng tỷ lệ trên thêm 02 năm để ưu tiên bố trí trả nợ các công trình đã đầu tư xây dựng hoàn thành NTM. Sau 02 năm thì được hưởng tỷ lệ điều tiết là 40% (đối với xã đồng bằng) và 30% (đối với xã ven biển) để tiếp tục duy trì, nâng cấp các tiêu chí đồng thời điều tiết tăng cho ngân sách huyện và ngân sách tỉnh để tạo nguồn lực thực hiện các dự án liên xã, liên

huyện, các dự án động lực khác và hỗ trợ các xã có điều kiện khó hơn tiếp tục về đích hoàn thành NTM.

Tại mục a, khoản 7, Điều 9, Luật Ngân sách Nhà nước quy định: “Trong thời kỳ ổn định ngân sách: a) Không thay đổi tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách;”. Vì vậy, trong thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2022-2025 sẽ không thay đổi tỷ lệ điều tiết. Sang thời kỳ ổn định ngân sách 2026-2030 Sở Tài chính sẽ tiếp tục xin ý kiến của các địa phương để tham mưu xây dựng tỷ lệ điều tiết phù hợp với tình hình thực tiễn.

Đối với đề nghị của cử tri xã Xuân Thủy về nâng mức thưởng cho xã đạt NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu: Đề động viên, khuyến khích cho các xã, thôn, hộ gia đình trên địa bàn tỉnh Quảng Bình có thành tích, đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu, khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu nông thôn mới, thôn bản khó khăn đạt chuẩn NTM, Sở Tài chính đã tham mưu cho UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 61/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 trong đó quy định mức hỗ trợ cho các xã đạt NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu và mức hỗ trợ trên áp dụng cho giai đoạn 2021-2025. Trong điều kiện nguồn ngân sách tỉnh còn nhiều khó khăn trong khi phải đảm bảo nguồn lực hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội, đề nghị các địa phương chia sẻ và khắc phục khó khăn, đồng hành cùng với tỉnh để hoàn thành các mục tiêu đã đề ra.

Sở Tài chính sẽ tổng hợp, tiếp thu ý kiến của cử tri để nghiên cứu, đề xuất mức hỗ trợ cho các xã đạt NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu trong giai đoạn tiếp theo phù hợp với tình hình thực tế và nguồn lực ngân sách tỉnh.

Mục 14: Dự thảo Quyết định quy định mức giá cụ thể đối với dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt: hình thức và mức thu đối với hộ gia đình, cá nhân cho công tác thu gom vận chuyển rác thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Quảng Bình (10.000 đồng/khẩu/tháng) là cao, Nhân dân không đồng tình, đề xuất Tỉnh giữ nguyên giá thu gom rác thải theo mức cũ (cử tri thị trấn Phong Nha).

Trả lời:

a) Lý do điều chỉnh giá thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Quảng Bình:

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Quảng Bình, mức giá thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt đang được thực hiện theo Quyết định số 36/2018/QĐ-UBND ngày 24/12/2018 của UBND tỉnh điều chỉnh quy định giá tối đa đối với dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước quy định tại Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Quyết định số 48/2017/QĐ-UBND ngày 30/11/2017 của UBND tỉnh Quảng Bình và Quyết

định số 3834/QĐ-UBND ngày 26/11/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt giá tối đa dịch vụ xử lý rác thải sinh hoạt sử dụng nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

Thực hiện Công văn số 205/TTHĐND-VP ngày 29/11/2022, Công văn số 206/TTHĐND-VP của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc đề nghị trả lời các nội dung chất vấn của đại biểu HĐND tỉnh tại kỳ họp thứ 8, HĐND tỉnh khóa XVIII, trong đó cử tri huyện Bố Trạch phản ánh giá thu gom rác thải trên địa bàn huyện được thực hiện theo Quyết định số 36/2018/QĐ-UBND ngày 24/12/2018 của UBND tỉnh với mức thu là 17.000 đồng/hộ/tháng tại khu vực nông thôn và 23.000 đồng/hộ/tháng tại khu vực thị trấn là khá thấp; trong khi đó giá xăng dầu lên cao, các doanh nghiệp làm công tác môi trường trên địa bàn huyện Bố Trạch gặp nhiều khó khăn. Đề nghị Sở Tài chính có phương án tham mưu điều chỉnh giá nhằm hỗ trợ, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp thu gom rác thải hoạt động hiệu quả.

Theo đó, thực hiện kết luận của Chủ tọa kỳ họp tại phiên chất vấn, kỳ họp thứ 8, HĐND tỉnh Khóa XVIII, Sở Tài chính đã triển khai tham mưu điều chỉnh mức giá thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Quảng Bình theo quy định mới của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 (hiệu lực từ 01/01/2022) và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, cụ thể:

Theo quy định tại Khoản 6 Điều 79 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020: *“UBND cấp tỉnh quy định giá cụ thể đối với dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt; quy định cụ thể hình thức và mức kinh phí hộ gia đình, cá nhân phải chi trả cho công tác thu gom vận chuyển và xử lý chất thải sinh hoạt dựa trên khối lượng hoặc thể tích chất thải đã được phân loại”*. Theo đó, giá dịch vụ phải được UBND tỉnh quy định cụ thể, mức thu từ các đối tượng thụ hưởng dịch vụ dựa trên khối lượng hoặc thể tích chất thải đã được phân loại và phải được thực hiện chậm nhất ngày 31/12/2024 (theo Khoản 7 Điều 79 Luật Bảo vệ môi trường).

Thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh giao, trên cơ sở các quy định hiện hành về định mức tính toán, Sở Tài chính đã phối hợp với Sở Xây dựng và các địa phương thẩm định phương án giá của các huyện, thị xã, thành phố, tính đúng tính đủ chi phí thực hiện đối với công tác thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt tùy tình hình thực tế của mỗi địa phương (phương án thu gom, vận chuyển, số dân, cự ly khoảng cách thu gom vận chuyển, số lượng chất thải phát thải, số lượng thu gom ...).

Trên cơ sở tính đúng, tính đủ chi phí, đơn giá được thống nhất, các địa phương đề xuất mức thu trên tổng chi phí một người dân phải chịu cho cả 3 công đoạn thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt. Theo đó, các địa

phương đề xuất thu từ các hộ gia đình, cá nhân, tổ chức đối với 2 công đoạn là thu gom từ nơi phát sinh đến bãi tập kết và vận chuyển từ bãi tập kết đến bãi xử lý rác với tỷ lệ thu phù hợp đảm bảo cho đơn vị thực hiện bù đắp đủ chi phí, phù hợp với thu nhập của người dân, mức tăng phù hợp với mức giá trước đây người dân đã nộp và đảm bảo công bằng giữa các vùng miền, địa bàn có mức thu nhập cao, ổn định với địa bàn khó khăn ở mỗi địa phương. Riêng công đoạn xử lý, các địa phương đề xuất được hỗ trợ từ ngân sách như trước đây, không thu từ người dân để tránh mức tăng giá dịch vụ đột biến, đảm bảo ổn định an sinh xã hội.

b) Mức giá cụ thể:

Theo phương án giá do UBND huyện Bồ Trạch xây dựng, được Sở Xây dựng, Sở Tài chính thẩm định, chi phí 01 người dân phải chịu trên cả 3 công đoạn thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt là **15.148 đồng/người/tháng**, trong đó ngân sách địa phương hỗ trợ công đoạn xử lý như trước đây và mức giá thu từ người dân chỉ thu trên 2 công đoạn thu gom từ nơi phát sinh đến bãi tập kết và vận chuyển từ bãi tập kết đến bãi xử lý rác đối với hộ gia đình thuộc thị trấn và 05 xã vùng biển (Nhân Trạch, Đại Trạch, Đức Trạch, Hải Phú, Thanh Trạch) là **10.000 đồng/người/tháng**.

Đặc điểm của địa bàn huyện Bồ Trạch là địa phương có địa bàn rộng, dân cư đông. Khối lượng rác phát sinh ở tất cả các xã, thị trấn đều được thu gom, vận chuyển về bãi rác chung Đồng Hới - Bồ Trạch (tại xã Lý Trạch) để xử lý, do vậy cự ly vận chuyển khá xa, dẫn đến chi phí thu gom, vận chuyển cao hơn các địa phương khác.

Mức thu tại Quyết định số 36/2018/QĐ-UBND tính theo hộ gia đình, không phân biệt số khẩu. Tuy nhiên, mức thu tại dự thảo Quyết định tính theo khẩu (dựa trên tỷ lệ phát thải chất thải rắn sinh hoạt theo Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 của Bộ Xây dựng ban hành QCVN 01:2021/BXD quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng) đã đảm bảo được phần nào tiêu chí xây dựng mức thu dựa trên khối lượng hoặc thể tích chất thải đã được phân loại (theo quy định tại Khoản 6 Điều 79 Luật Bảo vệ môi trường). Qua tham khảo một số địa phương cũng đã ban hành Quyết định quy định mức thu trên đầu người (như Phú Thọ, Bắc Ninh, Thanh Hóa ...). Việc cơ quan soạn thảo dự thảo mức thu theo đầu người là phù hợp với tình hình thực tế triển khai công tác thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh trong thời điểm hiện nay. Ngoài ra, tại các văn bản hướng dẫn xây dựng phương án giá, Sở Tài chính đã đề nghị các địa phương trước khi thống nhất phương án giá, đề xuất mức thu trình Sở Tài chính thẩm định, tổng hợp phải tham khảo ý kiến của các tổ chức, cá nhân thụ hưởng dịch vụ, chịu sự tác động của mức giá, dự thảo Quyết định đã được lấy ý kiến góp ý của đơn vị, địa phương có liên

quan và lấy ý kiến theo trình tự thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định.

Sở Tài chính kính báo cáo UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, NS.



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Anh Tuấn

Số: 1724./KHĐT-TH

Quảng Bình, ngày 02. tháng 7 năm 2024

V/v giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri trước kỳ họp thứ 17, HĐND tỉnh khóa XVIII.

Kính gửi: UBND tỉnh Quảng Bình

Thực hiện Công văn số 1193/UBND-TH ngày 28/6/2024 của UBND tỉnh về việc giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri trước kỳ họp thứ 17, HĐND tỉnh khóa XVIII. Sau khi nghiên cứu, xem xét, Sở Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến trả lời kiến nghị liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở theo phân công của UBND tỉnh như sau:

- Đối với kiến nghị của cử tri xã Trường Sơn, huyện Quảng Ninh (câu 41):

Cử tri tiếp tục đề nghị Tỉnh quan tâm đầu tư các công trình: Công trình nước sinh hoạt tập trung bản Cổ Trảng, bản Cây Sú, thôn Hồng Sơn, thôn Tân Sơn, hệ thống điện lưới quốc gia 6 bản chưa có điện: Sắt, Hôi Ráy, Nước Đắng, Ploang, Rìn Rìn, Dốc Mây, đường giao thông Trường Xuân đi bản nước Đắng nhằm tạo điều kiện nâng cao đời sống Nhân dân.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư trả lời như sau:

Xã Trường Sơn là xã ở địa bàn đặc biệt khó khăn của huyện Quảng Ninh, trong thời gian qua, trong điều kiện ngân sách của tỉnh còn nhiều khó khăn, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, đầu tư cho xã Trường Sơn nhiều dự án để phát triển kinh tế-xã hội trên địa bàn, giai đoạn 2021-2025 đã quyết định đầu tư với tổng số vốn hơn 210 tỷ đồng. Cụ thể:

- Nguồn vốn ngân sách Trung ương: Đầu tư dự án Đường cứu hộ, cứu nạn xã Trường Xuân đi xã Trường Sơn huyện Quảng Ninh với tổng mức đầu tư 100 tỷ đồng.

- Nguồn vốn ngân sách tỉnh: Đầu tư 03 dự án với tổng số tiền 51 tỷ đồng: (1) Dự án Xây dựng Cầu và đường hai đầu cầu Trường Sơn thuộc tuyến đường Trường Xuân - Trường Sơn, tổng mức đầu tư: 33 tỷ đồng; (2) Xây dựng hạ tầng kỹ thuật tuyến đường vào bản Ploang, xã Trường Sơn, tổng mức đầu tư 20 tỷ triệu đồng (Ngân sách tỉnh: 12 tỷ đồng); (3) Đầu tư xây dựng trạm y tế xã Trường Sơn: 6.000 triệu đồng.

- Nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: Đầu tư 03 dự án với số tiền 2,285 tỷ đồng: (1) Dự án Đường bê tông xóm Lu Bu, bản Chân Trộng; (2) Dự án Nâng cấp, sửa chữa đường từ đường Hồ Chí Minh đến sân vận động xã; (3) Dự án Cứng hóa đường giao thông nông thôn thôn Long Sơn.

- Nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Đầu tư cho các dự án trên địa bàn xã với số tiền 56,735 tỷ đồng¹.

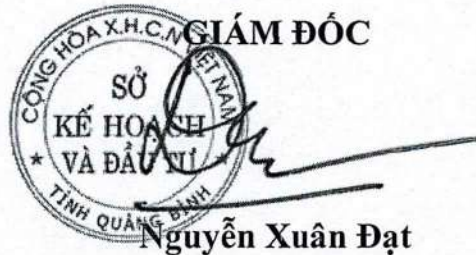
Đối với ý kiến của cử tri xã Trường Sơn, Sở Kế hoạch và Đầu tư nhận thấy việc đề xuất đầu tư xây dựng các công trình nêu trên là cần thiết, tuy nhiên, theo quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 của tỉnh Quảng Bình tại Quyết định số 32/2020/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh, việc đầu tư một số dự án trên thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách cấp huyện, đồng thời hiện nay, Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 nguồn vốn ngân sách tỉnh quản lý đã được UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua nên không còn nguồn vốn để hỗ trợ.

Trong thời gian tới, để giải quyết nhu cầu trước mắt cho nhân dân, đề nghị UBND huyện Quảng Ninh chủ động cân đối ngân sách cấp huyện, xã để thực hiện các công trình thực sự cấp bách, cần thiết theo đề xuất của cử tri xã Trường Sơn, trong trường hợp vượt quá khả năng của ngân sách huyện, đề nghị huyện Quảng Ninh có văn bản đề xuất đề Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét hỗ trợ khi cân đối được nguồn vốn.

Trên đây là ý kiến trả lời kiến nghị cử tri trước kỳ họp thứ 17, HĐND tỉnh khóa XVIII, Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh (B/c);
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu VT, TH.



¹Ngân sách Trung ương hỗ trợ: Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt (Xã Trường Sơn; Nước sinh hoạt tập trung bản Thượng Sơn, thôn Liên Xuân, bản Đá Chát); Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết (Quy hoạch chi tiết khu tái định cư, dân cư thôn Tân Sơn; Xây dựng khu tái định cư, dân cư thôn Tân Sơn; Đường bê tông nội bản Hôi Ráy; Đường bê tông nội bản Thượng Sơn; Đường từ nhà văn hóa bản Hôi Ráy đi xuống bến; Đường giao thông từ bản Cây Sù đến khu tái định cư thôn Tân Sơn); Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc (Xây mới nhà văn hóa bản Thượng Sơn; Xây mới nhà văn hóa bản Đá Chát; Trường Mầm non Trường Sơn điểm trường bản Chân Trông; Xây dựng trường mầm non Bản Cây Sù; Cấp nước sinh hoạt bản Rìn Rìn); Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển kinh tế xã hội (Xây mới nhà văn hóa bản Cổ Trảng; Xây mới nhà văn hóa bản Tân Sơn; Xây mới nhà văn hóa bản Chân Trông; Hỗ trợ đầu tư bảo tồn mỗi làng, bản truyền thống tiêu biểu của các dân tộc thiểu số gồm bản Cây Sù; bản Khe Cát); Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình trong đó xã Trường Sơn; Ngoài ra ngân sách tỉnh đối ứng: Hỗ trợ đối ứng làm nhà ở cho các hộ dân xã Trường Sơn, Trường Xuân thuộc đối tượng thụ hưởng dự án 1. Định mức 26 triệu đồng/hộ; Hỗ trợ đối ứng làm nhà ở tại nơi ở mới (tái định cư, xen ghép) cho các hộ dân xã Trường Sơn, Trường Xuân thuộc đối tượng thụ hưởng dự án 2. Định mức hỗ trợ: Hộ nghèo: 40 triệu đồng/hộ; hộ không thuộc diện hộ nghèo: 20 triệu đồng/hộ.

UBND TỈNH QUẢNG BÌNH
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1637/SXD-ĐTHT&KTXD
Về việc trả lời ý kiến, kiến nghị cử
tri trước kỳ họp thứ 17, HĐND tỉnh
khóa XVIII

Quảng Bình, ngày 02 tháng 7 năm 2024

Kính gửi:

- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh.

Thực hiện Công văn số 1193/UBND-TH ngày 28/6/2024 của UBND tỉnh về việc trả lời, giải quyết kiến nghị cử tri trước kỳ họp thứ 17, HĐND tỉnh khóa XVIII; Theo đó, UBND tỉnh giao Sở Xây dựng trả lời nội dung tại mục 22, mục 24 của Công văn số 147/TTHĐND –VP ngày 26/6/2024 của Thường trực HĐND tỉnh. Sau khi nghiên cứu, Sở Xây dựng trả lời như sau:

- Nội dung tại mục 22: “Dự án khu dân cư ven sông Lê Kỳ thuộc TDP Bình Phúc, Đức Ninh Đông đã phê duyệt 8 năm nhưng đến nay vẫn chưa triển khai, một số nhà dân đã xuống cấp trong khi giá đền bù đất thấp, giá đất tái định cư lại cao. Đề nghị Tỉnh quan tâm giải quyết để người dân được ổn định cuộc sống.”

Sở Xây dựng trả lời như sau: Sở Xây dựng được UBND tỉnh giao làm Chủ đầu tư Dự án Khu dân cư ven sông Lê Kỳ dọc theo tuyến đường 36m tại phường Đức Ninh Đông, thành phố Đồng Hới. Đây là dự án có ý nghĩa quan trọng trong công tác chỉnh trang đô thị và tạo quỹ đất ở, tăng nguồn thu cho ngân sách tỉnh thông qua đấu giá quyền sử dụng đất. Dự án hoàn thành sẽ giúp kết nối trung tâm thành phố Đồng Hới với tuyến đường từ cầu Nhật Lệ 2 đến đường Hồ Chí Minh, là cửa ngõ phía Tây Nam của thành phố Đồng Hới. Quá trình triển khai thực hiện, Dự án đã được sự ủng hộ của nhân dân chịu ảnh hưởng của công tác giải phóng mặt bằng, đặc biệt là các hộ dân trên địa bàn phường Đức Ninh Đông đã hết sức quan tâm hỗ trợ. Hiện nay, Dự án đã thông được nút giao giữa đường Lê Lợi và đường Phạm Văn Đồng.

Về công tác GPMB đối với các hộ thuộc diện tái định cư, cấp đổi đất tại TDP Bình Phúc, gồm:

+ 10 hộ thuộc diện tái định cư: Đã thống nhất phương án bố trí đất và khu đất tái định cư của Dự án. Hiện nay, Sở Xây dựng đang phối hợp với các đơn vị liên quan để hoàn thiện các thủ tục về trích đo giao đất, quyết định giao đất để có cơ sở thực hiện định giá đất và công khai phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

+ 09 hộ thuộc diện cấp đổi đất: Sở Xây dựng đã phối hợp với Quản lý dự án ĐTXD và PTQĐ thành phố Đồng Hới, Phòng TNMT thành phố Đồng Hới và UBND phường Đức Ninh Đông tổ chức họp bàn phương án bồi thường bằng đất cho 9 hộ dân bị ảnh hưởng thuộc dự án. Có 7/9 trường hợp đã thống nhất vị trí, kích thước, diện tích thửa đất bồi thường bằng đất. Hiện còn 2 trường hợp chưa thống nhất với phương án bồi thường bằng đất, Sở Xây dựng sẽ phối hợp với các đơn vị liên quan tiếp tục vận động để thực hiện.

Đối với ý kiến cử tri về “*giá đền bù thấp, giá đất tái định cư lại cao*”: Theo quy định về công tác GPMB, giá đất cụ thể thuộc thẩm quyền của UBND thành phố Đồng Hới. Do vậy Sở Xây dựng đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo UBND thành phố Đồng Hới nghiên cứu để có phương án định giá đất đảm bảo theo quy định, phù hợp với nguyện vọng chính đáng của người dân, Sở Xây dựng sẽ phối hợp với UBND thành phố trong quá trình triển khai.

- Nội dung 24: “*Đề nghị Tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn xem xét điều chỉnh quy hoạch hoặc xóa quy hoạch đường Đức Phổ, xã Đức Ninh, vì theo quy hoạch đường 22,5m nhưng người dân đã tiến hành xây dựng nhà cửa theo diện tích hiện tại*”

- Sở Xây dựng trả lời như sau: Hiện nay, UBND thành phố Đồng Hới đang tổ chức lập đồ án Quy hoạch phân khu xã Đức Ninh, quá trình thẩm định Sở Xây dựng sẽ phối hợp với UBND thành phố Đồng Hới kiểm tra, xem xét việc điều chỉnh quy hoạch tuyến đường cụ thể nói trên và các tuyến đường khác của xã Đức Ninh trong tổng thể đồ án quy hoạch phân khu để báo cáo UBND tỉnh phê duyệt. Đối với việc quản lý cấp phép xây dựng nhà ở trên địa bàn thành phố Đồng Hới thì do UBND thành phố Đồng Hới thực hiện. Do vậy, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo UBND thành phố Đồng Hới kiểm tra nội dung này để đảm bảo phù hợp trong đồ án Quy hoạch phân khu xã Đức Ninh đang tổ chức lập.

Sở Xây dựng báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (để b/c);
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, ĐTHT&KTXD.



GIÁM ĐỐC

Lê Anh Đức

Số: 1049 /SLĐTBXH - NCC

Quảng Bình, ngày 02 tháng 7 năm 2024

V/v trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri
trước kỳ họp thứ 17, HĐND tỉnh khoá XVIII

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình

Thực hiện Công văn số 1205/UBND-TH ngày 28/06/2024 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri trước kỳ họp thứ 17, HĐND tỉnh khoá XVIII, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trả lời nội dung cử tri phản ánh, kiến nghị tại mục 3, mục 4 Công văn số 148/TTHĐND-VP ngày 27/06/2024 của Thường trực HĐND tỉnh như sau:

Mục 3. Việc thực hiện các chế độ liên quan đến liệt sĩ Trần Đức Hạnh chậm và có nhiều bất cập (trong Giấy báo tử tẩy, sửa nhiều; không thông báo kết quả giám định AND cho gia đình liệt sĩ như thời hạn qui định), đề nghị tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn giải quyết (Cử tri xã Liên Trường).

Nội dung này, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trả lời như sau:

(1) Đối với ý kiến “trong Giấy báo tử có tẩy, sửa nhiều”:

Kiểm tra hồ sơ gốc của liệt sĩ Trần Đức Hạnh đang được quản lý tại Sở cho thấy: phía trên góc phải Giấy báo tử số 22/CB của Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Bình Trị Thiên cấp ngày 02/03/1977 có ghi số hồ sơ Bộ quản lý (QB/LS-00094), số sổ (BT-01462) và số Bảng TQGC (1K 059b); một số ký tự, gạch chân các dòng và phía dưới góc trái có gạch chéo nội dung ghi nhầm là của cơ quan chức năng trước đây. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Bình tiếp nhận hồ sơ nguyên trạng từ cơ quan bàn giao và quản lý hồ sơ theo qui định.

(2) Đối với ý kiến “không thông báo kết quả giám định AND cho gia đình liệt sĩ như thời hạn qui định”:

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Bình tiếp nhận được đơn của Trần Xuân Kiên đề nghị giám định ADN xác định danh tính hài cốt liệt sĩ Trần Đức Hạnh nên đã có Công văn số 881/SLĐTBXH-NCC ngày 15/6/2023 đề nghị Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Thừa Thiên Huế kiểm tra, lấy mẫu giám định xác định danh tính hài cốt liệt sĩ Trần Đức Hạnh.

Trên cơ sở đề nghị tại Công văn số 1746/SLĐTBXH-NCC của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Thừa Thiên Huế, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Bình đã có Công văn số 1036/SLĐTBXH-NCC ngày 07/7/2023 đề nghị ông Trần Xuân Kiên bổ sung hồ sơ (Giấy xác nhận thông tin về nơi liệt sĩ hi sinh và Giấy uỷ quyền của người thờ cúng liệt sĩ), Công văn số 1403/SLĐTBXH-NCC ngày 29/8/2023 bổ sung hồ sơ và đề nghị Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Thừa Thiên Huế giám định xác định danh tính hài cốt liệt sĩ Trần Đức Hạnh.

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Thừa Thiên Huế đã có Công văn số 2657/SLĐTBXH-NCC ngày 12/9/2023 đề nghị ông Trần Xuân Kiên gửi mẫu sinh phẩm thân nhân liệt sĩ giám định, đối chứng ADN để xác định danh tính hài cốt liệt sĩ Trần Đức

Hạnh và đề nghị Cục Người có công giám định ADN để xác định danh tính hài cốt liệt sĩ Trần Đức Hạnh theo qui định (Công văn số 3597/SLĐT BXH-NCC ngày 15/12/2023).

Hiện nay, Quy trình giám định ADN và thông báo kết quả được thực hiện theo qui định tại Điều 148 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ, như sau:

“1. Đơn vị giám định ADN trong thời gian 06 tháng kể từ ngày tiếp nhận mẫu có trách nhiệm:

- a) Thực hiện giám định ADN hài cốt liệt sĩ, mẫu đối chứng thân nhân liệt sĩ.*
- b) Lưu trữ và cập nhật kết quả giám định ADN vào trung tâm lưu trữ cơ sở dữ liệu ADN; so sánh, đối khớp ADN hài cốt liệt sĩ với ADN mẫu đối chứng thân nhân liệt sĩ.*
- c) Gửi mẫu hài cốt liệt sĩ đã giám định ADN về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi quản lý mộ.*
- d) Gửi kết quả giám định ADN về Cục Người có công.*

2. Cục Người có công trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả giám định ADN, có trách nhiệm thông báo kết quả giám định ADN đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi quản lý mộ (02 bản), Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi quản lý hồ sơ gốc.

3. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi quản lý mộ liệt sĩ có trách nhiệm:

a) Chuyển thông báo kết quả giám định ADN đến đại diện thân nhân liệt sĩ hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ và thực hiện việc hoàn trả mẫu hài cốt liệt sĩ đã giám định ADN vào mộ liệt sĩ trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo kết quả giám định ADN.

b) Trường hợp xác định được thông tin về liệt sĩ thì ban hành quyết định xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin theo Mẫu số 76 Phụ lục I Nghị định này, cấp giấy báo tin mộ liệt sĩ tới thân nhân liệt sĩ trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản thông báo của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi quản lý hồ sơ gốc; khắc lại thông tin trên bia mộ liệt sĩ.”

Như vậy, hồ sơ đề nghị giám định ADN, mẫu hài cốt liệt sĩ và mẫu đối chứng thân nhân liệt sĩ Trần Đức Hạnh đã được Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Thừa Thiên Huế (nơi quản lý mộ liệt sĩ) gửi đến Cục Người có công theo qui định. Tuy nhiên đến nay, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Thừa Thiên Huế (nơi quản lý mộ) và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Bình (nơi quản lý hồ sơ gốc) chưa nhận được thông báo kết quả giám định ADN để chuyển đến cử tri.

(Có gửi kèm theo Giấy báo tử liệt sĩ, Các văn bản giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Thừa Thiên Huế và tỉnh Quảng Bình)

Mục 4. Đề nghị tỉnh xem xét mở rộng đối tượng hưởng trợ cấp mai táng phí cho hội viên Hội cựu chiến binh không tham gia chiến trường tránh thiệt thòi (Cử tri xã Quảng Châu).

Nội dung này, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trả lời như sau:

Hiện nay, chế độ mai táng phí đối với Cựu chiến binh được thực hiện theo qui định tại Nghị định số 157/2016/NĐ-CP Sửa đổi, bổ sung Nghị định số 150/2006/NĐ-CP ngày 12/12/2006 qui định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Pháp lệnh Cựu chiến binh;

Thông tư số 03/2020/TT-BLĐTBXH ngày 25/02/2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách đối với Cựu chiến binh theo quy định tại Nghị định số 157/2016/NĐ-CP ngày 24/11/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 150/2006/NĐ-CP ngày 12/12/2006 qui định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Pháp lệnh Cựu chiến binh. Theo đó,

Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 157/2016/NĐ-CP của Chính phủ qui định: “*Cựu chiến binh tham gia kháng chiến từ ngày 30 tháng 4 năm 1975 trở về trước hoặc tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia, giúp bạn Lào sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 được hưởng chế độ bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế, khi từ trần được hưởng chế độ mai táng phí theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội hiện hành*”.

Khoản 1 Điều 3 Thông tư số 03/2020/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội qui định: “*Cựu chiến binh khi từ trần, nếu không thuộc đối tượng hưởng chế độ mai táng phí theo quy định của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng và Luật Bảo hiểm xã hội thì người tổ chức mai táng được hưởng mai táng phí bằng mức trợ cấp mai táng theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội hiện hành*”.

Hiện tại văn bản hiện hành của Nhà nước chưa qui định chế độ mai táng phí đối với Cựu chiến binh không tham gia chiến trường vì vậy nội dung cử tri đề nghị Sở Lao động Thương binh và Xã hội tiếp thu ý tổng hợp, đề xuất kiến nghị khi có chủ trương bổ sung, sửa đổi chính sách theo hướng dẫn của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

Mong cử tri thông suốt với chính sách qui định hiện hành của Nhà nước/.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- TT: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQ tỉnh
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- VP UBND tỉnh
- GD và các PGĐ Sở;
- UBND huyện Quảng Trạch;
- Phòng LĐTBXH huyện Quảng Trạch;
- UBND xã Liên Trường, Quảng Châu;
- Lưu: VT, VP, TTra, NCC.

(Để
báo
cáo)

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trịnh Đình Dương